



NATIONAL LEGISLATIVE DEVELOPMENT PROJECT

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM (NLD)
KẾ HOẠCH BÌNH ĐẲNG GIỚI**

DỰ THẢO SỬA ĐỔI SAU CUỘC HỌP BAN CHỈ ĐẠO DỰ ÁN

Tháng 7/2015

Mục lục

I. Tóm tắt	4
II. Bối cảnh của việc lồng ghép bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật Việt Nam	7
III. Bối cảnh của Dự án phát triển lập pháp quốc gia (NLD)	10
IV. Bộ Tổng Chương lý bang Ontario, Canada: Vai trò trong chiến lược bình đẳng giới	11
V. Cơ sở cho các quy định về bình đẳng giới trong pháp luật Việt Nam	16
VI. Nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước trong công tác lồng ghép bình đẳng giới	16
VII. Phương pháp thực hiện và đánh giá sự phù hợp của Kế hoạch bình đẳng giới	18
1. Các hoạt động góp phần xây dựng Kế hoạch Bình đẳng giới	18
2. Các hoạt động đóng góp cho Kế hoạch Bình đẳng giới của Giai đoạn 1 và lập kế hoạch hoạt động về giới cho Giai đoạn 2 của Dự án	19
3. Tiêu chí phê duyệt các đề xuất hoạt động liên quan đến bình đẳng giới	20
VIII. Tóm tắt các sáng kiến hiện tại.....	21
1. Phạm vi hoạt động trong Bản mô tả công việc.....	22
2. Nền tảng, cơ sở cho các hoạt động về bình đẳng giới bổ sung trong Giai đoạn 2 của dự án hướng tới Quốc hội và cán bộ soạn thảo.....	24
2.1. Thông tin chung về Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội	24
2.2. Sự tham gia của phụ nữ vào Quốc hội	24
2.3. Nâng cao năng lực cho các đại biểu và cán bộ của Quốc hội: Cơ hội học hỏi cho Đại biểu nữ và cán bộ của các Ủy ban	25
2.4. Nhóm chuyên gia không chính thức của Ủy ban các vấn đề xã hội	26
2.5. Bộ hoặc Ban bí thư về phụ nữ tại Việt Nam	26
2.6. Nhóm công tác Bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật (GEWG) tại Việt Nam.....	27
2.7. Các thực tiễn điển hình trong việc lồng ghép bình đẳng giới vào công tác xây dựng pháp luật.....	27
2.8. Các hoạt động sẽ thực hiện hoặc đề xuất trong năm 1 - giai đoạn 2 của dự án.....	28
IX. Quản lý các hoạt động lồng ghép bình đẳng giới trong phạm vi Dự án NLD.....	29

Phụ lục

1. Danh sách cá nhân và tổ chức được tham vấn
2. Bảng mô tả công việc dự án NLD (WBS)
3. Báo cáo của chuyên gia về giới và pháp luật Việt Nam
4. Cơ sở pháp lý về lồng ghép bình đẳng giới tại Việt Nam
5. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam về lồng ghép bình đẳng giới
6. Lồng ghép bình đẳng giới và Công tác Phối hợp trong dự án NLD: Sơ đồ Cấu trúc và Tiến trình thực hiện
7. Điều khoản tham chiếu: Chuyên gia về Bình đẳng giới của Canada (CGES)
8. Điều khoản tham chiếu: Chuyên gia về Bình đẳng giới của Việt Nam (VGES)

I. TÓM TẮT

Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế, Chính phủ Việt Nam (CPVN) đã xây dựng và thực hiện một số sáng kiến lập pháp và hành chính để tăng cường thể chế pháp lý và cải thiện quy trình. Một trong những biện pháp được thực hiện bởi CPVN trong bối cảnh này là cải cách quy trình lập pháp.

Dự án phát triển Lập pháp quốc gia (NLD) được thiết kế song song với sáng kiến của chính phủ và các nhà tài trợ để hỗ trợ bốn cấu phần cốt lõi của quá trình lập pháp: lập kế hoạch; phân tích chính sách; soạn thảo; và pháp điển và hệ thống hóa pháp luật. Trong suốt năm vừa qua, dự án NLD đã hỗ trợ Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Luật hợp nhất về Ban hành văn bản pháp luật. Luật Ban hành văn bản pháp luật đã được Quốc hội thông qua vào ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Cách tiếp cận bình đẳng giới của dự án NLD là lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới từ chính trong dự án, bắt đầu bằng một số hoạt động với các đối tác của dự án và các cơ quan khác của Việt Nam có trách nhiệm trong công tác bình đẳng giới. Các hoạt động này sẽ hỗ trợ các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng pháp luật, từ đó đáp ứng các yêu cầu lập pháp của Chính phủ đối với việc thực hiện bình đẳng giới đặt ra trong Luật Bình đẳng giới 2006 và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã xây dựng được một khung pháp lý vững chắc cho hoạt động lồng ghép bình đẳng giới vào quá trình xây dựng pháp luật, với trụ cột là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Luật Bình đẳng giới năm 2006, cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác bình đẳng giới ở Việt Nam được giao và phối hợp giữa một số cơ quan nhà nước có vai trò và chức năng khác nhau.

Trách nhiệm đối với các khía cạnh khác nhau trong công tác bình đẳng giới được giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên phạm vi cả nước và chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để thực hiện nhiệm vụ này; tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tất cả các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao; Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì trong việc thẩm định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội có trách nhiệm tham gia thẩm tra việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết được trình lên Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam nghiên cứu các chính sách về bình đẳng giới, tham gia thảo luận và có ý kiến phản hồi đối với các chính sách và dự thảo luật có ảnh hưởng đến phụ nữ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về các vấn đề liên quan đến dữ liệu thống kê về giới.

Mặc dù công tác bình đẳng giới được gánh vác bởi nhiều cơ quan Nhà nước như nêu ở trên, tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vẫn còn hạn chế so với tổng số văn bản được ban hành.

Từ kết luận của các buổi thảo luận với các đối tác Việt Nam và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm về giới, một số khiếm khuyết và nguyên nhân chính đã được xác định sau khi tiến hành phân tích kỹ lưỡng thực trạng hiện nay; các vấn đề này cũng đã được xác định trong Kế hoạch Bình đẳng giới, chủ yếu bao gồm thiếu các kỹ năng và kiến thức về kỹ thuật lồng ghép giới cũng như sự phối hợp hạn chế các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ lồng ghép bình đẳng giới trong quy định của pháp luật.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức các khóa tập huấn về bình đẳng giới trong hơn một thập kỷ trở lại đây, nhưng khả năng nắm rõ và áp dụng các nguyên tắc lồng ghép bình đẳng giới vào các công tác cụ thể hàng ngày trong quá trình xây dựng pháp luật vẫn còn hạn chế.

Nhằm giải quyết những thách thức và lỗ hổng được xác định nêu trên, các hoạt động trong Kế hoạch Bình đẳng giới với các đối tác của dự án NLD chủ yếu tập trung vào nâng cao kiến thức và kỹ năng xây dựng chính sách, pháp luật, từ đó có thể thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động của dự án NLD. Kế hoạch Bình đẳng giới của dự án NLD khuyến khích tiếp cận quy trình xây dựng chính sách, sao cho chính sách được đảm bảo xây dựng đầu tiên trong quy trình xây dựng pháp luật, trước khi thực hiện soạn thảo. Đánh giá và phân tích tác động về giới phải trở thành một phần của quy trình xây dựng dự thảo luật và dự thảo văn bản quy định chi tiết chứ không chỉ được xem xét như một khía cạnh đơn thuần. Đặc biệt, các sáng kiến được xây dựng nhằm hỗ trợ các cơ quan có trách nhiệm chính trong hệ thống xây dựng pháp luật của Việt Nam, đặc biệt là các đối tác của dự án NLD, để có thể phối hợp một cách hiệu quả đối với công tác bình đẳng giới trong quy trình xây dựng pháp luật.

Các hoạt động của dự án sẽ được xem xét và lựa chọn dựa trên tác động bình đẳng giới bất kể hoạt động đó có hàm chứa ý nghĩa về giới rõ ràng hay không.

Các tiêu chí để lựa chọn và phê duyệt các hoạt động về giới cụ thể do các đối tác của dự án NLD đề xuất đã được lập và trình bày trong Kế hoạch Bình đẳng giới.

Kế hoạch Bình đẳng giới đáp ứng các khía cạnh về bình đẳng giới của Bản mô tả công việc của dự án NLD và cụ thể hóa các đầu ra và phạm vi các hoạt động được đề xuất cũng như các sáng kiến đặc biệt nhắm tới Quốc hội và các cơ chế phối hợp liên bộ trong công tác thực hiện lồng ghép giới. Tính khả thi của các sáng kiến sau đây sẽ được xem xét:

- Các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và hoạt động đào tạo của dự án NLD sẽ được thiết kế để có thể áp dụng các cách tiếp cận bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và pháp luật một cách có hệ thống, qua đó sẽ thúc đẩy việc thành lập nhóm công tác bình đẳng giới. Việc hình thành các nhóm phối hợp nội bộ giữa các phòng ban, các Bộ và các cơ quan xây dựng chính sách và pháp luật cũng như các cơ quan khác có chức năng xây dựng pháp

luật về lồng ghép bình đẳng giới cũng sẽ đóng góp vào việc thành lập nhóm chuyên gia soạn thảo nòng cốt có kỹ năng về giới trong xây dựng pháp luật.

Phù hợp với cách tiếp cận tổng quát về lồng ghép giới trong suốt dự án, tất cả các hoạt động của Dự án sẽ bao gồm khía cạnh giới. Điều này được thực hiện thông qua việc đảm bảo sự cân bằng về giới giữa các cán bộ tham gia, các chuyên gia, cố vấn. Ngoài ra tất cả các chuyên gia tham gia tổ chức các buổi tập huấn và hội thảo đều đảm bảo có yếu tố nhạy cảm giới.

Trong nhiều trường hợp, nhu cầu tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới hoặc nhu cầu tập huấn về quy trình đảm bảo cơ chế giám sát hoạt động xây dựng pháp luật mang tính nhạy cảm giới được điều phối hiệu quả sẽ có thể phát sinh. Dự án NLD sẽ hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo và khóa tập huấn chuyên biệt mang tính liên bộ, ngành để xây dựng năng lực chuyên môn, đáp ứng các nhu cầu trên.

- Việc hình thành Nhóm Công tác về bình đẳng giới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận về chính sách bình đẳng giới và công tác soạn thảo cũng như sự hợp tác giữa các đối tác của NLD: thiếu vắng một cơ chế phối hợp trong nội bộ hệ thống xây dựng pháp luật đã làm cản trở những nỗ lực đảm bảo bình đẳng giới được xem xét đầy đủ trong quy trình hoạch định chính sách, soạn thảo và thông qua văn bản quy phạm pháp luật. Năng lực thể chế cho việc báo cáo, phân tích giới, thu thập dữ liệu và giám sát còn yếu, mẫu thuẫn và thiếu tính hệ thống. Trách nhiệm phân tích và thẩm định lồng ghép giới được phân chia giữa nhiều chủ thể khác nhau trong hệ thống pháp luật, thậm chí trong cùng một Bộ.
- Hỗ trợ nhóm chuyên gia không chính thức của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội chuyên đóng góp đầu vào và phân tích, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về các khía cạnh bình đẳng giới của các dự thảo luật được trình lên Quốc hội để xem xét thông qua. Dự án NLD sẽ nỗ lực tìm ra các phương thức đảm bảo cách tiếp cận mang tính hệ thống nhằm hỗ trợ nhóm chuyên gia này để đảm bảo có thể đưa ra các phân tích về bình đẳng giới trong các dự thảo luật.
- Nâng cao năng lực cho cán bộ các Ủy ban của Quốc hội: Các hoạt động ban đầu nhiều khả năng sẽ tập trung vào các nữ thành viên vì theo thực tế tại Việt Nam hiện nay số đại biểu Quốc hội là nữ đang thiếu so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang nỗ lực tìm kiếm các nam đại biểu tiềm năng quan tâm đến nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực về lồng ghép bình đẳng giới.

Các hoạt động sẽ thực hiện hoặc đề xuất trong Năm 1 - Giai đoạn 2 của dự án

Kế hoạch Hoạt động của Năm 1 – Giai đoạn 2 bao gồm hai hoạt động liên quan đến bình đẳng giới, hoạt động 2530-MOIT-1-15 mà qua đó Bộ Công thương mong muốn xây dựng các phương pháp để lồng ghép bình đẳng giới vào quá trình hoạch định chính sách và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động 1270-NLD-1-15 trong đó các kết quả bình đẳng giới sẽ được tham khảo trong các phần trình bày liên quan đến quá trình đánh giá của CEA.

Ngoài ra, sẽ tiến hành các bước để mô tả rõ hơn và xác định các đối tác phù hợp cho các hoạt động có liên quan đến các hoạt động tiềm năng được mô tả ở trên. Các hoạt động được dự kiến bao gồm:

- Tiến hành xây dựng các tiêu chí lựa chọn để thành lập một nhóm cán bộ xây dựng chính sách và soạn thảo từ các vụ pháp chế của các bộ đối tác.
- Tổ chức một tọa đàm cho các cơ quan có liên quan về giới để giúp các khách mời nắm bắt các quy trình và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật và làm quen với các kinh nghiệm tốt nhất của Canada và các nước trên thế giới.
- Xây dựng hoặc điều chỉnh các công cụ và tài liệu tập huấn, bao gồm thử nghiệm và nâng cao chất lượng của một bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật của NLD.
- Tổ chức một chương trình tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới khi xây dựng chính sách và soạn thảo, bao gồm kiểm tra các công cụ hoạt động so sánh và trình bày Phương pháp hoạt động giữa các nhà hoạch định chính sách và soạn thảo thông qua quy trình phối hợp và công cụ thực hiện bình đẳng giới.
- Một đánh giá về các nhu cầu cụ thể của các cơ quan thuộc Quốc Hội đối với tập huấn và hỗ trợ nhằm thực hiện vai trò của họ trong lồng ghép bình đẳng giới và thông qua các luật.
- Một hội thảo sẽ được tổ chức vào cuối Năm 1 hoặc đầu Năm 2 của Giai đoạn 2 để mô tả các kết quả bước đầu của Kế hoạch bình đẳng giới của NLD. Khách mời sẽ bao gồm các cơ quan có trách nhiệm về bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật.

II. BỐI CẢNH CỦA VIỆC LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Kế hoạch Bình đẳng giới đưa ra các đánh giá tổng thể về các vấn đề làm hạn chế quá trình lồng ghép bình đẳng giới trong toàn bộ hệ thống pháp luật của Việt Nam, bên cạnh đó, đề xuất phương hướng cho các hoạt động đã được dự án NLD lên kế hoạch nhằm hỗ trợ các đối tác Việt Nam trong việc xây dựng năng lực, quy trình để thể chế hóa hoạt động lồng ghép bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật.

Nhìn chung, việc lồng ghép bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong xây dựng một nền pháp trị liên quan đến rất nhiều khía cạnh, từ cải cách hiến pháp và pháp luật cho tới đảm bảo nhu cầu của phụ nữ được lắng nghe trong quá trình làm luật. Lồng ghép bình đẳng giới trong dự án NLD liên quan đến khía cạnh giới trong toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật bao gồm xây dựng chính sách, soạn thảo, thi hành, theo dõi và đánh giá pháp luật.

Một số lỗ hổng và nguyên nhân chính đã được xác định trong báo cáo đánh giá của Cơ quan thực hiện Dự án phía Canada, báo cáo của chuyên gia về bình đẳng giới của dự án NLD và trong các cuộc họp với đối tác cũng như các cơ quan nhà nước có trách nhiệm về lồng ghép bình đẳng giới của Việt Nam. Những phát hiện hỗ trợ cho việc xây dựng kế hoạch bình đẳng giới bao gồm: lồng ghép giới chưa được thực hiện đầy đủ; đánh giá tác động giới hiếm khi được thực hiện; nguồn lực để giải quyết các vấn đề về giới không đầy đủ; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu thông tin hoặc số liệu về giới; hồ sơ dự thảo luật không được trình cho Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội (UBCVĐXH) để đánh giá các tác động về giới, trừ trường hợp xác định rõ có liên quan đến giới.

Việc ban hành Luật Bình đẳng giới (2006) và phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đã tạo điều kiện để tiến hành lồng ghép bình đẳng giới vào quá trình xây dựng pháp luật, tuy vậy, hoạt động xây dựng cơ chế để thi hành Luật triển khai còn chậm, các cơ quan nhà nước được giao trách nhiệm thực hiện lại thiếu nguồn lực. Cho đến nay, việc tập huấn và thúc đẩy bình đẳng giới nhìn chung mới dừng ở mức nâng cao nhận thức và chủ yếu các hoạt động là được tài trợ. Mặc dù việc lồng ghép bình đẳng giới vào các văn bản pháp luật đã được quy định rõ ràng trong Luật Bình đẳng giới, và UBCVĐXH chịu trách nhiệm thẩm tra lồng ghép giới cho các văn bản pháp luật đã được quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 nhưng chỉ các dự án luật về giới cụ thể mới được xem xét từ góc độ bình đẳng giới. Hầu như không có báo cáo hoặc đánh giá tác động về giới nào được đưa vào hồ sơ dự thảo luật trình lên Quốc hội.

UBCVĐXH được giao trách nhiệm thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các dự án luật, dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết nhưng vẫn còn thiếu các kỹ năng, kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Các vấn đề cụ thể cần được giải quyết thông qua kế hoạch bình đẳng giới là:

1. Sự yếu kém trong việc thi hành các quy định của Luật Bình đẳng giới (2006) và Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giai đoạn 2011-2020. Mặc dù tỷ lệ lồng ghép bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2007 đến năm 2013 nhìn chung là tăng nhưng tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật được lồng ghép bình đẳng giới vẫn còn ít so với tổng số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.
2. Tỷ lệ các Luật, Pháp lệnh được Quốc hội thông qua có lồng ghép bình đẳng giới còn thấp (chỉ 26% trong năm 2013).

3. Các thành viên của Quốc hội (bao gồm 24,4% là nữ đại biểu trong Quốc hội khóa 13) chưa chuẩn bị tốt cho vai trò lập pháp của mình và hầu hết còn thiếu kỹ năng và thời gian để xem xét đầy đủ các quy định của pháp luật cần chuẩn bị thảo luận.
4. Mối quan hệ giữa hoạt động hoạch định chính sách về bình đẳng giới với xây dựng dự thảo luật chưa chặt chẽ, hoạt động đánh giá tác động về giới không được thực hiện.
5. Nguồn lực cho các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về đảm bảo bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật còn yếu. Phối hợp thực hiện hoạt động giữa các cơ quan cũng chưa được tốt, có rất ít kênh liên lạc, thông tin hiệu quả giữa các cơ quan chịu trách nhiệm lồng ghép bình đẳng giới.
6. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm lớn về quản lý bình đẳng giới trong Chính phủ nhưng trách nhiệm này lại bị phân chia cho hai đơn vị (Vụ pháp chế và Vụ Bình đẳng giới) trong khi việc thông tin, liên lạc giữa hai đơn vị với nhau và với các bộ ngành khác chưa thực sự hiệu quả. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cũng ít tiến hành đánh giá về việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật, và nếu có thì phạm vi đánh giá cũng rất hẹp.
7. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trương đánh giá về giới đối với tất cả các dự thảo luật và yêu cầu đưa đánh giá tác động về giới vào hồ sơ của tất cả các dự luật mới. Tuy nhiên, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam lại không đưa ra được đầy đủ những ý kiến mang tính xây dựng, toàn diện và thực chất đối với dự thảo và chưa đưa ra được đề xuất khuyến nghị từ những ý kiến đó.
8. Cán bộ soạn thảo thiếu kỹ năng về phân tích giới và kỹ thuật soạn thảo cân bằng giới.
9. Cho đến nay, hoạt động tập huấn về bình đẳng giới chủ yếu là các hội thảo tổ chức một lần và không có tính liên kết với yêu cầu công việc hàng ngày của người tham gia.
10. Các cán bộ của Văn phòng Quốc hội và UBCVĐXH còn thiếu thời gian và nguồn lực để xem xét đầy đủ các quy định của pháp luật từ góc độ giới, chỉ mới xem xét các quy định pháp luật có ảnh hưởng giới rõ ràng dựa vào nhóm chuyên gia tư vấn tự nguyện để rà soát các dự thảo dưới góc độ giới.
11. Bộ Tư pháp, với tư cách là một chủ thể quan trọng trong hệ thống pháp luật, chưa được phân công trách nhiệm chính về bình đẳng giới hợp lý. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ thực tế là Chính phủ thành lập Ủy ban các vấn đề phụ nữ và các đầu mối chính về giới ở mỗi Bộ chủ yếu để giải quyết tình trạng phân biệt đối xử ở Bộ đó mà có ảnh hưởng tới sự tiến bộ của phụ nữ đang làm việc trong chính phủ. Kế hoạch bình đẳng giới của NLD gắn với vai trò của Bộ Tư pháp trong công tác lồng ghép giới nói chung. Một điều quan trọng là Kế hoạch bình đẳng giới của NLD phải được thực hiện với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật hay một vụ, cục khác chịu trách nhiệm chuyên môn về xây dựng pháp luật.

12. Cơ quan soạn thảo không quan tâm đầy đủ đến việc lồng ghép bình đẳng giới trong dự thảo theo yêu cầu của Điều 21 Luật Bình đẳng giới (2006) và các quy định hướng dẫn tại Điều 10 của Nghị định số 48/2009/ NĐ-CP.

13. Các luật hiện hành (năm 2004, 2008 và 2015) về ban hành văn bản quy phạm pháp luật không có đầy đủ các quy định về lồng ghép giới đáp ứng các yêu cầu của Luật Bình đẳng giới (2006). Điều này có thể dẫn đến sự vắng mặt của cơ chế lồng ghép bình đẳng giới trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới và các luật về quy trình và thủ tục.

Các Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành tuy có xem xét đến các vấn đề liên quan đến bình đẳng giới nhưng chưa thể hiện được cách thức lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình xây dựng pháp luật mà dường như mới xem xét tới việc đưa ra một số chính sách về các vấn đề của phụ nữ. Điều này dẫn đến sự nhầm lẫn trong việc thực hiện các quy định cụ thể về giới, gây bất lợi cho cả hai giới.

Tài liệu này mô tả các hoạt động mà dự án NLD sẽ xây dựng để giải quyết những vấn đề nêu trên, bao gồm cả các hoạt động cụ thể liên quan đến lồng ghép bình đẳng giới và các hoạt động có tính chất tổng quát hơn nhưng dưới góc độ giới, ví dụ: xây dựng tài liệu tập huấn và các khóa tập huấn về kỹ thuật soạn thảo sẽ bao gồm các khái niệm bình đẳng giới như đánh giá tác động về giới, sử dụng ngôn ngữ trung tính giới; các công cụ giới cũng sẽ được xây dựng để củng cố các nguyên tắc và thúc đẩy bình đẳng giới. NLD đảm bảo sẽ xem xét đến sự cân bằng giới trong các hoạt động của dự án và sẽ tích cực tìm kiếm các đại biểu nữ giới, đặc biệt trong các chương trình giáo dục, đào tạo.

III. BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế, Chính phủ Việt Nam (CPVN) đã xây dựng và thực hiện một số sáng kiến lập pháp và hành chính để tăng cường thể chế pháp lý và cải thiện quy trình. Một trong những biện pháp được thực hiện bởi CPVN trong bối cảnh này là cải cách quy trình lập pháp.

Dự án phát triển Lập pháp quốc gia (NLD) được thiết kế song song với sáng kiến của chính phủ và các nhà tài trợ để hỗ trợ bốn cấu phần cốt lõi của quá trình lập pháp: lập kế hoạch; phân tích chính sách; soạn thảo; và pháp điển và hệ thống hóa pháp luật. Trong suốt năm vừa qua, dự án NLD đã hỗ trợ Bộ Tư pháp xây dựng chính sách cũng như soạn thảo dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Cách tiếp cận bình đẳng giới của dự án NLD là lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới từ chính trong dự án. Dự án sẽ bắt đầu bằng một số hoạt động với các đối tác của dự án và các cơ quan khác của Việt Nam có trách nhiệm trong công tác bình đẳng giới. Các hoạt động này sẽ hỗ trợ các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng pháp luật, từ đó đáp ứng các yêu cầu lập pháp của Chính phủ đối với việc thực hiện bình đẳng giới đặt ra trong Luật Bình đẳng giới 2006 và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Các đối tác của dự án NLD bên phía Việt Nam gồm có Bộ Tư pháp (đối tác chính), Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính Phủ và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội. Để thi hành Chiến lược Dự án NLD sẽ làm việc trực tiếp với các đối tác và các cơ quan khác chịu trách nhiệm thi hành hoặc phối hợp thi hành các chính sách và quy định về giới như Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc Hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Cơ quan thực hiện Dự án phía Canada (CEA) là một bộ phận của Hội luật sư Canada, đơn vị quản lý và điều hành dự án, Cơ quan Công lý Quốc tế Ontario thuộc Bộ Tổng Chưởng lý bang Ontario, Canada, nơi cung cấp và tạo điều kiện phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành và công ty luật Stikeman Elliot (Montreal, Quebec) là đơn vị cung cấp tư vấn về các vấn đề của khu vực công và tư.

Mục tiêu của dự án: Nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách công bằng thông qua quản trị minh bạch và có trách nhiệm hơn.

Mục đích của dự án: Nhằm hỗ trợ chương trình tổng thể về cải cách lập pháp tại Việt Nam và nâng cao chất lượng của pháp luật về kinh tế.

Kết quả cuối cùng : Hành lang pháp lý được tăng cường, có hiệu quả, minh bạch, phản ánh nhu cầu của công dân Việt Nam và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách công bằng.

Trong kế hoạch thực hiện dự án NLD được Ban chỉ đạo dự án (PSC) thông qua vào tháng 5 năm 2013, cách tiếp cận giới trong dự án NLD được thống nhất nhằm đảm bảo các vấn đề về giới sẽ được xem xét trong toàn bộ quy trình lập pháp của Việt Nam. Kế hoạch Bình đẳng giới (trong phần VIII) sẽ liên kết các hoạt động về bình đẳng giới vào các hợp phần của dự án như được nêu trong Bản mô tả công việc (WBS).

IV. CẤU TRÚC VÀ QUY TRÌNH: PHỐI HỢP VÀ LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN NLD:

IV.1. Các nguyên tắc và cam kết

Như đã mô tả ở trên, Kế hoạch về Bình đẳng giới của Dự án NLD là cách tiếp cận bình đẳng giới của dự án NLD thông qua lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới từ chính trong tất cả các hoạt động của dự án, bắt đầu bằng một số hoạt động với các đối tác của dự án và các cơ quan khác của Việt Nam có trách nhiệm trong công tác bình đẳng giới nhằm hỗ trợ các đơn vị này trong công tác xây dựng pháp luật, từ đó đáp ứng các yêu cầu lập pháp của Chính phủ đối với việc thực hiện bình đẳng giới đặt ra trong Luật Bình đẳng giới 2006 và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

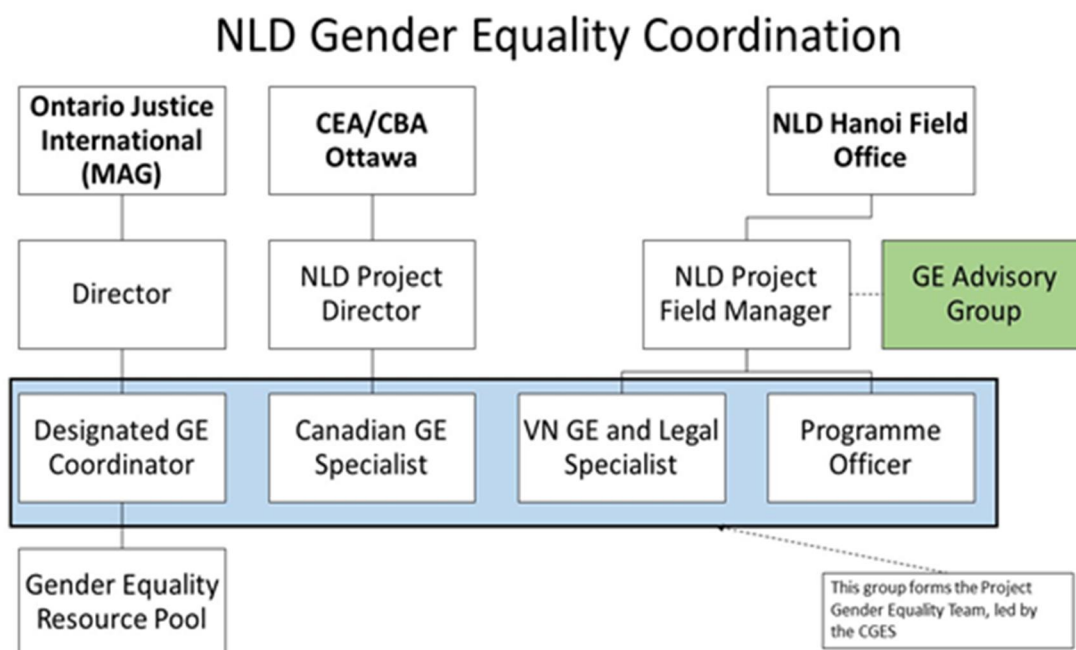
Như đã nhấn mạnh trong phần trước, Kế hoạch Bình đẳng giới của dự án NLD khuyến khích tiếp cận quy trình xây dựng chính sách, sao cho chính sách được đảm bảo xây dựng đầu tiên trong quy trình xây dựng pháp luật, trước khi thực hiện soạn thảo và đánh giá và phân tích tác động về

giới phải trở thành một phần của quy trình xây dựng dự thảo luật và dự thảo văn bản quy định chi tiết chứ không chỉ được xem xét như một khía cạnh đơn thuần.

Kế hoạch Bình đẳng giới đáp ứng các khía cạnh về bình đẳng giới của Bản mô tả công việc của dự án NLD. Kế hoạch Bình đẳng giới củng cố nguyên tắc và cam kết thực hiện bình đẳng giới trong tất cả các hoạt động và cụ thể hóa các đầu ra và phạm vi các hoạt động được đề xuất cũng như các sáng kiến đặc biệt nhằm tới Quốc hội và các cơ chế phối hợp liên bộ trong công tác thực hiện lồng ghép giới. Các tiêu chí để lựa chọn và phê duyệt các hoạt động về giới cụ thể do các đối tác của dự án NLD đề xuất đã được trình bày trong Kế hoạch Bình đẳng giới.

Để tối đa hóa hiệu quả lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới của Dự án NLD, sự phối hợp và hợp tác chặt chẽ đóng vai trò quan trọng. Để đảm bảo sự tiếp cận thống nhất và hoàn thiện, bản kế hoạch này quy định cấu trúc và mô tả vai trò và trách nhiệm của các thành phần khác nhau của Dự án NLD.

Sơ đồ sau đây thể hiện các mối liên kết và quan hệ trong cấu trúc Dự án NLD để đảm bảo lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới trong mọi hoạt động của NLD:



IV.2. Vai trò và trách nhiệm

IV.2.1. Cơ quan thực hiện Dự án CEA, Văn phòng Ottawa

Văn phòng Ottawa của Hiệp hội Luật gia Canada (CBA) là trụ sở của Dự án NLD và cơ quan đưa ra các chính sách, hướng dẫn thi hành, giám sát hành chính, tài chính và chiến lược đối với mọi khía cạnh của dự án, bao gồm chiến lược bình đẳng giới.

Chuyên gia về Bình đẳng giới từ Canada ký hợp đồng với Văn phòng Ottawa.

Giám đốc Dự án (PD) tại Ottawa đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn, giám sát và hướng dẫn Chuyên gia về Bình đẳng giới Canada với sự tham vấn của Giám đốc Thường trú Dự án tại Hà Nội. Giám đốc Dự án có vai trò chủ động trong dự án.

IV.2.2. Bộ Tổng Chương lý bang Ontario, Canada

Bộ Tổng Chương lý bang Ontario (MAG) là một đối tác của dự án NLD bên phía Canada. MAG có nhiều kinh nghiệm về lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng luật ở Canada và kinh nghiệm làm việc với một số cơ quan của Việt Nam về nhiều nội dung khác nhau. Nhằm tăng cường các liên kết thể chế thay vì thực hiện một loạt các hoạt động rời rạc, dự án NLD sẽ thông qua MAG để có thể tận dụng hết chuyên môn từ phía Canada và xây dựng các mối quan hệ, qua đó trao đổi thông tin, xây dựng các hoạt động nâng cao năng lực và các hoạt động hỗ trợ trong và sau dự án.

Các lợi ích đến từ việc trao đổi kiến thức và kỹ năng trực tiếp giữa hai Chính phủ đã được nêu rất rõ trong văn kiện dự án giai đoạn 1. MAG đã làm việc với UBCVĐXH thông qua dự án Hỗ trợ Thi hành Chính sách (PIAP) do chính phủ Canada tài trợ và xây dựng các tài liệu có liên quan đến xây dựng chính sách và lồng ghép giới trong hệ thống pháp luật; các tài liệu này có thể được điều chỉnh và dịch để các đối tác của dự án NLD đưa vào sử dụng ngay. Hỗ trợ kỹ thuật sẽ được tiến hành bởi các cán bộ của MAG với kinh nghiệm chuyên sâu về phân tích giới và lồng ghép giới vào xây dựng văn bản pháp luật cùng các cán bộ các bộ ngành của Canada. Do các hoạt động cụ thể đã được xây dựng, nhóm chuyên gia về giới của dự án NLD sẽ làm việc với MAG để xác định và gắn kết các nguồn lực với yêu cầu về kỹ thuật.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỀ XUẤT SƠ BỘ NĂM 1-2, GIAI ĐOẠN 2

- i. Lồng ghép Bình đẳng giới trong tất cả các hoạt động của các đối tác của NLD:
 - Đảm bảo rằng tất cả các Cán bộ Chương trình của Dự án NLD được trang bị để xem xét đánh giá các đề xuất hoạt động dưới góc độ thực hiện bình đẳng giới.
 - Đề nghị các đối tác trình bày bổ sung chi tiết cách thức tiếp cận vấn đề lồng ghép bình đẳng giới trong mô tả hoạt động. Chuyên gia về giới của Việt Nam và Cán bộ Chương trình sẽ thảo luận về việc thực hiện Bình đẳng giới và đưa ra những hướng dẫn cần thiết cho việc thực hiện của các đối tác;
 - Tổ chức khóa tập huấn cho tất cả các đối tác, cùng với tất cả các Cán bộ Chương trình, về lồng ghép bình đẳng giới khi thực hiện các hoạt động cụ thể của đối tác. Khóa tập huấn sẽ do Chuyên gia về giới của Việt Nam thực hiện.
 - Xem xét đánh giá tác động về giới đối với mọi đề xuất.
 - Đề nghị các đối tác báo cáo về tác động về giới và kết quả thực hiện bình đẳng giới.

- ii. Triệu tập cuộc họp các đối tác (TAT) để thảo luận về tính khả thi của các hoạt động được đề xuất trong Kế hoạch Bình đẳng giới (liệt kê dưới đây), xác định các vấn đề ưu tiên và xây dựng kế hoạch làm việc về giới cụ thể;
- iii. Xây dựng các tiêu chí lựa chọn để thành lập nhóm cán bộ xây dựng chính sách và soạn thảo, được gọi là Nhóm công tác Bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật trong Kế hoạch Bình đẳng giới, đến từ các vụ và cục của các đối tác của NLD có vai trò xây dựng và soạn thảo luật.
- iv. Đề nghị các đối tác cử từ hai đến ba cán bộ ở mỗi vụ/cục (# do PFM xác định) cam kết tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực, tập huấn bao gồm các kĩ năng phân tích giới về phối hợp thông tin, kiến thức xây dựng chính sách trong suốt vòng đời của dự án và thành lập nhóm chuyên gia hoạch định chính sách và soạn thảo nòng cốt giàu kinh nghiệm về công tác lồng ghép giới.
- v. Tổ chức một tọa đàm cho các đối tác NLD và các cơ quan nhà nước có liên quan về giới đã xác định trong Kế hoạch Bình đẳng giới (Bộ LĐ-TB-XH, UBCVĐXH, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) để giúp các khách mời nắm bắt các quy trình và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật và làm quen với các kinh nghiệm tốt nhất của Canada và các nước trên thế giới. Trong tọa đàm, các chuyên gia của NLD sẽ đánh giá kiến thức và kinh nghiệm của người tham gia để lên kế hoạch cho các hoạt động nâng cao năng lực tiếp theo.
- vi. Xây dựng hoặc điều chỉnh các công cụ và tài liệu tập huấn, bao gồm thử nghiệm và nâng cao chất lượng của một bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật thông qua một dự án thử nghiệm với các hoạt động đào tạo và xây dựng bộ tài liệu của NLD.
- vii. Tổ chức một chương trình tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới khi xây dựng chính sách và soạn thảo, bao gồm kiểm tra các công cụ hoạt động so sánh để huy động sự tham gia vào các khía cạnh kĩ thuật trong quá trình xây dựng luật về bình đẳng giới và trình bày Phương pháp hoạt động giữa các nhà hoạch định chính sách và soạn thảo thông qua quy trình phối hợp và công cụ thực hiện bình đẳng giới. Chuyên gia lồng ghép giới từ Canada, các nước Đông Nam Á, Việt Nam sẽ được mời để chia sẻ thông tin về phân tích giới, các công cụ phân tích giới, làm việc với các đối tác nhằm đạt được kết quả và các bài học kinh nghiệm tốt nhất về lồng ghép giới trong xây dựng chính sách và pháp luật.

Do hạn chế về nguồn lực, các hoạt động tập huấn chuyên biệt sẽ được ưu tiên dành cho các đối tác của NLD nhưng các cơ quan nhà nước có liên quan về giới cũng sẽ được thông báo và mời tham dự các hội thảo/tọa đàm, và trong khả năng cho phép, tham gia các khóa tập huấn. Các công cụ và tài liệu sẽ được chia sẻ rộng rãi nhằm mục đích xây dựng củng cố các kiến thức và công cụ về lồng ghép giới trong các cơ quan hành chính trung ương có trách nhiệm về công tác bình đẳng giới và hướng tới sự phối hợp giữa các đầu mối chính, hoặc các cơ quan có liên quan đến công tác bình đẳng giới.
- viii. Một đánh giá về các nhu cầu cụ thể của các cơ quan thuộc Quốc Hội đối với tập huấn và hỗ trợ nhằm thực hiện vai trò của họ trong lồng ghép bình đẳng giới và thông qua các luật.

- ix. Một hội thảo sẽ được tổ chức vào cuối Năm 1 hoặc đầu Năm 2 của Giai đoạn 2 để mô tả các kết quả bước đầu của Kế hoạch bình đẳng giới của NLD. Khách mời sẽ bao gồm các cơ quan có trách nhiệm về bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật bao gồm các đối tác NLD, UBCVĐXH, Bộ LĐ-TB-XH, UNDP, UNWomen và các nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động về bình đẳng giới ở Việt Nam.

V. CƠ SỞ CHO CÁC QUY ĐỊNH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Việt Nam đã xây dựng được một khung pháp lý khá hoàn chỉnh cho việc lồng ghép các nguyên tắc và thực tiễn bình đẳng giới quy định trong Luật Bình đẳng giới (năm 2006) và Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới cho giai đoạn 2011- 2020. Việt Nam cũng đã phê chuẩn Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) vào năm 1982, qua đó cam kết các quy trình lập pháp phải đảm bảo luật hiện hành và luật mới không mâu thuẫn với các quy định của Công ước.

Quá trình xem xét, thông qua và thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật mới và nỗ lực của Dự án NLD là một cơ hội đặc biệt để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào hệ thống pháp luật một cách bền vững. Dự án NLD đang hỗ trợ Bộ Tư pháp xây dựng một khuôn khổ pháp lý vững chắc, hiệu quả, minh bạch, phản ánh nhu cầu của công dân Việt Nam và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách công bằng. Dự án cũng hỗ trợ các nỗ lực lồng ghép các yêu cầu bình đẳng giới vào Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết.

Nghị định số 70/2008/NĐ-CP đưa ra các quy định chung và trách nhiệm cụ thể của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, và Vụ pháp chế thuộc các bộ ngành cũng như các đơn vị liên quan khác.

Thông tư số 17 về “lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật” hướng dẫn thực hiện Luật Bình đẳng giới và mục đích lồng ghép giới trong các văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp ban hành ngày 13 tháng 8 năm 2014.

Một bộ chỉ số quốc gia về thống kê phát triển về giới được Thủ tướng ban hành theo Quy định số 56/2011/QĐ-TTg, trong đó có 2 chỉ số liên quan cụ thể đến bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng luật và Kế hoạch Bình đẳng giới của NLD:

- Số #100/1101: Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật được lồng ghép vấn đề Bình đẳng giới.
- Số #101/1102: Tỷ lệ thành viên của Ban soạn thảo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật được đào tạo kiến thức về giới.

Các chỉ số hoạt động của Chính phủ sẽ được lồng ghép vào Khung đo lường hiệu quả hoạt động của Dự án NLD (PMF).

Bên cạnh đó, một số Thông tư của các Bộ đã có đưa vấn đề bình đẳng giới vào quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của mình.

Chi tiết các quy định cụ thể được nêu trong Phụ lục 2 của văn bản này.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI

Một số cơ quan nhà nước Việt Nam không phải là đối tác chính thức của dự án NLD có vai trò quan trọng trong việc lồng ghép bình đẳng giới. Để hỗ trợ các đối tác của dự án NLD có thể tham gia và thực hiện hoạt động này một cách hiệu quả, các cơ quan này rất cần tham gia vào các sáng

kiến của NLD để đạt được mục tiêu bình đẳng giới. Các cơ hội nhằm tạo điều kiện cho những nỗ lực hợp tác liên Bộ trong lĩnh vực lập pháp thông qua các hoạt động của dự án NLD là rất đáng kể. Các cơ hội này đã được Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội và các cơ quan khác xác định. Thất bại trong việc hỗ trợ các hoạt động khuyến khích hợp tác và phối hợp liên Bộ, liên ngành sẽ làm giảm khả năng thành công của công tác lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật.

Nghị định số 70/2008/NĐ-CP và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP quy định trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và trách nhiệm quản lý về bình đẳng giới. Một vấn đề rất rõ ràng là tuy Chính phủ quản lý thống nhất về bình đẳng giới nhưng đã thừa nhận bình đẳng giới không thể đạt được khi các bộ ngành còn hoạt động riêng biệt và do đó việc phối hợp chặt chẽ đóng vai trò cốt yếu. Các nghị định trên cũng đã quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về bình đẳng giới cho Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội và các bộ ban ngành khác có nghĩa vụ phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội được giao trách nhiệm cụ thể trong việc trình các văn bản luật, đánh giá việc lồng ghép bình đẳng giới trong hoạt động soạn thảo văn bản pháp luật, hướng dẫn lồng ghép kỹ năng – hoạt động bình đẳng giới trong quá trình hoạt động, điều phối thúc đẩy xây dựng một đội ngũ các nhà hoạt động bình đẳng giới, nghiên cứu, tổng kết sơ bộ và tổng kết cuối kỳ, báo cáo và công bố dữ liệu về bình đẳng giới, và thực hiện hợp tác quốc tế về bình đẳng giới.

Các bộ ban ngành chịu trách nhiệm kiểm tra các văn bản pháp luật và lồng ghép giới trong các văn bản pháp luật được giao xây dựng.

Bộ Tư pháp được giao trách nhiệm chính trong việc phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội để thực hiện đánh giá việc lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao trách nhiệm chính trong việc phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội về các vấn đề liên quan đến số liệu thống kê về giới. Đồng thời, Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội giữ trách nhiệm chính thu thập và tổng hợp thông tin và dữ liệu về bình đẳng giới; các bộ ngành được yêu cầu xây dựng và ban hành, theo quyền hạn được giao, các tiêu chí phân loại trên cơ sở giới trong phạm vi các tiêu chí thống kê của lĩnh vực và ngành được giao quản lý.

Về tiếp cận nguồn lực trong nước, các tổ chức ở Việt Nam như Học viện Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban Quốc gia vì sự Tiến bộ của Phụ nữ được tiếp cận với nguồn lực trong nước, theo đó nguồn lực này có thể được thu hút cho các hoạt động nâng cao năng lực và là một phần quan trọng của cơ chế nhằm nâng cao vị thế phụ nữ. Khi cần thiết, Dự án NLD sẽ nỗ lực huy động Vụ bình đẳng giới và Vụ pháp luật thuộc Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội vào các hoạt động dự án trên cơ sở nhiệm vụ lồng ghép bình đẳng giới được quy định trong luật. Khi có đủ các điều kiện thích hợp, Dự án NLD sẽ nỗ lực phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội – đơn vị có trách nhiệm lớn trong việc lồng ghép bình đẳng giới vào xây dựng pháp luật - trong các hoạt động của Dự án. (Xem thêm Phụ lục 5)

VII. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA KẾ HOẠCH BÌNH ĐẲNG GIỚI

Cách tiếp cận xây dựng và đánh giá sự phù hợp của Kế hoạch Bình đẳng giới của Dự án NLD có tính bao hàm, dựa trên chính sách bình đẳng giới của Chính phủ Canada và thực tiễn tại quốc gia này, và dựa trên các quy định về bình đẳng giới trong luật và chính sách của Việt Nam như đã đề cập ở trên. Bắt đầu với sự tham gia của Chuyên gia về giới của Canada trong Hoạt động khởi động Dự án, lồng ghép bình đẳng giới trong tất cả các hoạt động của dự án được phản ánh trong Kế hoạch thực hiện Dự án (PIP). Phương thức tiếp cận lồng ghép trên phù hợp với tính tổ chức của dự án NLD, và do thời gian tồn tại của dự án NLD gần như trùng với thời gian triển khai Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới nên chúng ta có căn cứ để hy vọng rằng những thay đổi cần thiết có thể đạt được.

Các vấn đề còn tồn tại trong công tác bình đẳng giới đã được đưa ra trong Đánh giá của CEA thông qua tham vấn với các cá nhân và tổ chức, với đại diện các đối tác, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cụ thể về lồng ghép bình đẳng giới trong luật, những người có ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh vì bình đẳng giới, đại diện của các dự án về pháp luật hiện tại và trước đây của Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA), Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển (DFATD) và các nhà tài trợ khác hoạt động trong lĩnh vực pháp luật và bình đẳng giới.

1. Các hoạt động góp phần xây dựng Kế hoạch Bình đẳng giới

- Dự thảo Kế hoạch bình đẳng giới được xây dựng trên cơ sở thảo luận với đối tác Việt Nam trong giai đoạn khởi động dự án NLD trong tháng 5 - tháng 6 năm 2012.
- Thông tin được thu thập từ các đối tác dự án trong Hội thảo tập huấn về Chỉ số hoạt động và Quản lý dựa trên kết quả tháng 12 năm 2013.
- Các buổi thảo luận được tổ chức với Chuyên gia giới của Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada (khu vực phát triển Hà Nội).
- Các cuộc họp được tổ chức với các nhà tài trợ về hệ thống pháp luật như Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP), Cơ quan Phụ nữ Liên hiệp quốc (UN Women), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (US Aid) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (Danida).
- Dự án NLD đã tuyển dụng một chuyên gia về luật và giới của Việt Nam vào nhóm công tác bình đẳng giới tại văn phòng Hà Nội để thực hiện việc xem xét dự thảo Kế hoạch Bình đẳng giới, hỗ trợ xây dựng các chỉ số nhạy cảm giới và các chỉ số hoạt động cụ thể về giới, tư vấn về bối cảnh và thách thức trong việc lồng ghép bình đẳng giới ở Việt Nam và việc thực hiện các sáng kiến cụ thể được đề xuất bởi các đối tác.
- Dự thảo Kế hoạch bình đẳng giới đã được thảo luận trong các cuộc họp với đầu mối về giới tại Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, các Bộ đối tác, Vụ các vấn đề xã hội, của Ủy ban Các vấn đề xã hội, Vụ Pháp chế của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Cơ quan phát triển liên hợp quốc (UNDP), Cơ quan phụ nữ Liên hợp quốc

(UNWomen), các cố vấn của Bộ Ngoại giao và Phát triển, Canada (danh sách các cuộc họp được đính kèm).

- Dự thảo Kế hoạch bình đẳng giới được xem xét giữa các đối tác của dự án NLD bên phía Canada và các tư vấn/chuyên gia từ Bộ Tổng chưởng lý Ontario; các thông tin đầu vào về giới được thu thập trong chuyến tham quan học tập và trong quá trình xây dựng Mô hình Logic và Bản mô tả công việc được lồng ghép trong Kế hoạch bình đẳng giới.
- Nhóm công tác về giới của dự án NLD đã chủ động tham gia vào việc xây dựng các chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động hiện đang được xây dựng cho Dự án NLD và Chính phủ Việt Nam với sự tham gia của Bộ Tư pháp và Tổng cục Thống kê.
- Bộ chỉ số quốc gia về thống kê về giới do Thủ tướng ban hành năm 2011 bao gồm hai chỉ số cụ thể về lồng ghép bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng pháp luật và hai chỉ số này được lồng ghép trong chỉ số của Khung PMF của Dự án.
- Nhóm công tác về giới đã tham gia đầy đủ vào hoạt động xây dựng và chỉnh sửa các văn kiện dự án như Mô hình Logic, Khung PMF và Bản mô tả công việc (WBS) để đảm bảo các nguyên tắc bình đẳng giới và các sáng kiến cụ thể về giới được lồng ghép khi cần thiết.
- Các buổi làm việc nội bộ đã được tổ chức để điều chỉnh và bản tóm tắt dự thảo Kế hoạch Bình đẳng giới đã được trình bày tại cuộc họp của Tổ Tư vấn kỹ thuật của Dự án. Một cuộc họp chính thức với các đối tác NLD đã được tổ chức ngày 9/2/2015.

2. Các hoạt động đóng góp cho Kế hoạch Bình đẳng giới của Giai đoạn 1 và lập kế hoạch hoạt động về giới cho Giai đoạn 2 của Dự án

Trong giai đoạn lập kế hoạch của dự án NLD, một loạt các hoạt động đã được thực hiện nhằm góp phần nâng cao hiểu biết về thi hành Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Quốc gia về Giới của Việt nam:

- Đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới (2006) trong quá trình làm luật bao gồm việc xem xét các vấn đề về giới trong đánh giá tổng thể của CEA, thông qua các câu hỏi liên quan đến việc thực hiện Luật Bình đẳng giới tại điều 20, 21 và 22 và Điều 47 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong các cuộc điều tra và phỏng vấn trong quá trình đánh giá và các đề tài nghiên cứu.
- Xem xét kết quả Mô hình Logic của NLD thông qua lăng kính giới và đề nghị thay đổi khi cần thiết;
- Các cân nhắc về giới sẽ được lồng ghép khi điều chỉnh Khung PMF và xác định các chỉ số.
- Hướng dẫn các bên đối tác về yêu cầu xác định dữ liệu đầu kỳ đáng tin cậy và dễ dàng tiếp cận, trong đó có dữ liệu đầu kỳ được phân tách theo giới.
- Một nhóm công tác về bình đẳng giới được thành lập tại Văn phòng Hà Nội bao gồm Chuyên gia quốc tế về giới, Chuyên gia về luật và giới của Việt Nam và Cán bộ Dự án chịu trách nhiệm theo dõi và điều phối các hoạt động về giới.

- Một báo cáo tổng hợp hiện đang do Chuyên gia về luật và giới của Việt nam chuẩn bị sẽ cung cấp các thông tin quan trọng về bình đẳng giới trong quá trình xây dựng pháp luật từ góc nhìn của Việt Nam.
- Các đề xuất về yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật đã được Chuyên gia luật và giới của dự án NLD góp ý cho việc hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật ban hành văn bản pháp luật trình lên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội. Chuyên gia luật và giới của Việt Nam cũng đã có bài trình bày về vấn đề này tại hội thảo được dự án NLD tài trợ của Ủy ban Pháp luật Quốc hội vào ngày 10 tháng 10 năm 2014.
- Các chuyên gia tư vấn từ Bộ Tổng chưởng lý Ontario đã xem xét dự thảo Luật ban hành văn bản pháp luật từ góc độ bình đẳng giới, các ý kiến góp ý đã được trình lên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tại hội thảo vào ngày 09, ngày 10 Tháng 10 năm 2014.
- Trong suốt chuyến tham quan học hỏi vào tháng 3 năm 2014, các cán bộ thuộc Bộ Tổng chưởng lý Ontario đã trình bày về lịch sử, tình hình thực hiện bình đẳng giới và vấn đề áp dụng trong quy trình làm luật hiện hành ở Canada.
- Nhóm công tác về giới của dự án NLD đã tham gia hội thảo về Luật ban hành văn bản pháp luật của Ủy ban Pháp luật Quốc hội và hội thảo về sự tham gia của phụ nữ trong Quốc hội của Nhóm hành động giới (Gender Action Partnership - GAP) và Ủy ban Quốc gia về sự tiến bộ của Phụ nữ.
- Nhóm công tác về giới của dự án NLD đã rà soát lại báo cáo của UNDP về Vị thế của các nữ đại biểu trong Quốc hội.

3. Tiêu chí phê duyệt các đề xuất hoạt động liên quan đến bình đẳng giới

Để phù hợp với cách tiếp cận lồng ghép giới trong toàn bộ dự án, các hoạt động của dự án sẽ được xem xét và lựa chọn dựa trên tác động bình đẳng giới bất kể hoạt động đó có hàm chứa ý nghĩa về giới rõ ràng hay không. Tuy nhiên, dự án NLD cũng sẽ đề xuất và đưa vào một số hoạt động được định hướng rõ ràng nhằm giải quyết bất bình đẳng giới hoặc giải quyết các hạn chế trong hệ thống pháp luật làm ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ hoặc có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tác động khác nhau của một luật hoặc bộ luật đối với phụ nữ và nam giới.

Các tiêu chí dưới đây sẽ được sử dụng để xem xét, phê duyệt các hoạt động cụ thể về giới:

- Đề xuất hoạt động cần nêu rõ, trong việc lựa chọn và xây dựng kế hoạch cho hoạt động, phân tích về giới đã được thực hiện và kết quả phải được đưa vào phần giải trình.
- Các đề xuất xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn cần bao gồm bản đánh giá về các ảnh hưởng hoặc tác động tiêu cực về bình đẳng giới. Đánh giá này cần phải được xây dựng cụ thể phục vụ cho mục tiêu thiết kế hoạt động hoặc được trích từ các báo cáo có uy tín gần đây trong đó bao gồm phân tích giới về chủ đề hay nhóm mục tiêu của việc tập huấn.

- Các hoạt động phải phù hợp với mục đích tổng thể, kết quả dự kiến, phạm vi công việc của dự án và phù hợp với các kết quả bình đẳng giới đề ra trong mô hình logic, ưu tiên Khung PMF và Bản mô tả công việc.
- Các hoạt động hỗ trợ lồng ghép bình đẳng giới vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn; các hoạt động tập trung vào việc đảm bảo cho quá trình chuyển đổi từ quy trình làm luật hiện hành sang quy trình làm luật theo quy định của luật mới sắp được thông qua sẽ mang tính nhạy cảm giới và tích hợp đầy đủ các quy định về thực hiện lồng ghép giới của Luật Bình đẳng giới (2006) và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
- Các hoạt động giải quyết các vấn đề liên quan đến thúc đẩy giới trong quá trình xây dựng pháp luật và các hoạt động hợp tác liên Bộ, liên ngành sẽ được ưu tiên.
- Chỉ những hoạt động có tác động trực tiếp tới thúc đẩy giới trong quá trình làm luật mới được xem xét (ví dụ như phân tích giới, hoạch định chính sách nhạy cảm giới trong pháp luật, soạn thảo trung tính giới ...). Các hoạt động tập huấn bình đẳng giới mang tính chung chung sẽ không được xem xét.
- Các nhóm mục tiêu có thể bao gồm cả phụ nữ và nam giới nếu có thể chứng minh hoặc mô tả được kết quả hoặc tác động bình đẳng giới, nhưng cũng có thể chỉ bao gồm phụ nữ nếu có thể chứng minh rằng có bất bình đẳng trong việc tham gia hoặc tiếp cận kiến thức, kỹ năng giữa phụ nữ và nam giới.
- Các hoạt động liên quan đến một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể chỉ có thể được xem xét khi văn bản quy phạm pháp luật này vừa điều chỉnh về lĩnh vực kinh tế, thương mại, môi trường đầu tư ở Việt Nam, vừa giải quyết các vấn đề kinh tế liên quan đến sự tham gia của phụ nữ với vai trò người lao động, chủ doanh nghiệp hoặc cán bộ xây dựng pháp luật.
- Các hoạt động được đề xuất có thể được xem xét đưa vào hoặc lồng ghép với các hoạt động khác của dự án trong trường hợp CEA xét thấy cần có tác động lớn hơn về bình đẳng giới.
- Tất cả các tiêu chuẩn chung cho các hoạt động của dự án NLD sẽ được áp dụng đối với các sáng kiến cụ thể về giới.

VIII. TÓM TẮT CÁC SÁNG KIẾN HIỆN TẠI

Phần này cung cấp tóm tắt các sáng kiến về giới dự kiến và các lĩnh vực được chú trọng thực hiện với các đối tác của dự án NLD, qua đó đảm bảo các nguồn lực được sẽ phân bổ hợp lý để thực hiện Kế hoạch Bình đẳng giới. Qua tham vấn, các đối tác đã nhấn mạnh nhu cầu tập huấn cụ thể về giới liên quan trực tiếp tới công việc hàng ngày, đồng thời chỉ ra rằng, mặc dù đã có rất nhiều khóa tập huấn nói chung về bình đẳng giới ở Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua nhưng các khóa tập huấn này lại không giúp ích được họ trong việc áp dụng các kiến thức thu được qua tập huấn vào công việc hàng ngày. Do đó, hoạt động phối hợp với các đối tác sẽ tập trung chủ yếu

vào nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc xây dựng chính sách và soạn thảo pháp luật dưới góc nhìn lồng ghép bình đẳng giới trong tất cả các hoạt động của Dự án NLD. Các sáng kiến cũng sẽ được xây dựng để hỗ trợ các bên tham gia chính trong hệ thống làm luật ở Việt Nam, đặc biệt là các đối tác dự án để lồng ghép các nguyên tắc bình đẳng giới trong hoạt động xây dựng và soạn thảo chính sách pháp luật được quy định trong Luật Ban hành Văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Dự án NLD khuyến khích cách tiếp cận xây dựng chính sách sao cho chính sách được xây dựng ngay trước quá trình soạn thảo văn bản, ngoài ra còn đảm bảo cho hoạt động đánh giá tác động và phân tích giới sẽ trở thành một phần của quy trình xây dựng tất cả các dự thảo luật, không chỉ những dự thảo có nội dung rõ ràng về giới. Cách tiếp cận này sẽ hỗ trợ việc đảm bảo các đánh giá về giới được thực hiện và nội dung tác động giới sẽ được đưa vào hồ sơ của tất cả các dự án luật mới.

1. Phạm vi hoạt động trong Bản mô tả công việc

Các hoạt động trong Bản mô tả công việc được lựa chọn và đề xuất dựa trên các giải pháp cho các vấn đề về giới được xác định trong Đánh giá của CEA, từ các cuộc thảo luận với các bên liên quan nhưng phần lớn là trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng trong công tác xây dựng pháp luật của các cơ quan đối tác. Khi giải thích nguyên nhân của những hạn chế trong việc thực hiện lồng ghép bình đẳng giới, phần lớn các bên cho biết họ hiểu về lồng ghép giới đơn giản là không phân biệt đối xử đối với phụ nữ đồng thời thừa nhận thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công tác này. Phân tích tác động về giới ít khi được thực hiện. Các bộ ngành đối tác, đặc biệt là Bộ Tài chính và Bộ Công thương cũng bày tỏ mong muốn được tập huấn về cách áp dụng các kỹ thuật lồng ghép bình đẳng giới trong công việc hàng ngày của mình.

Các đầu ra sau trong Bản mô tả công việc có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Kế hoạch Bình đẳng giới:

Hợp phần 1:

Đầu ra 1140: Hỗ trợ tích hợp các quy định về lồng ghép giới trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới và các văn bản hướng dẫn thi hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Bình đẳng giới 2006

Đầu ra 1270: Xác nhận kết quả đánh giá CEA trong xây dựng chính sách và pháp luật bao gồm thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình làm luật

Đầu ra 1420: Đào tạo cho cán bộ các đối tác của NLD về lập kế hoạch chiến lược, đánh giá và quản lý dựa trên kết quả (Result-Based Management) (bao gồm các vấn đề bình đẳng giới)

Hợp phần 2:

Đầu ra 2120: Hỗ trợ xây dựng Sổ tay xây dựng chính sách với các hướng dẫn, công cụ và dụng cụ để xây dựng, phân tích chính sách, luật và quy định (bao gồm các tài liệu cụ thể về bình đẳng giới để hỗ trợ lồng ghép bình đẳng giới vào hoạch định chính sách)

Đầu ra 2510: Hỗ trợ để lồng ghép bình đẳng giới được thể hiện trong xây dựng chính sách

Đầu ra 2520: Hỗ trợ xây dựng các quy tắc lồng ghép bình đẳng giới thành một trong các yêu cầu lập pháp

Đầu ra 2530: Đảm bảo yếu tố bình đẳng giới là một phần không thể thiếu của văn bản quy phạm pháp luật được soạn thảo

Đầu ra 2540: Đảm bảo các chỉ số về bình đẳng giới là một phần của hoạt động thi hành chính sách và pháp luật

Đầu ra 2550: Hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc nâng cao và áp dụng kỹ năng về lồng ghép giới trong công tác

Đầu ra 2560: Hỗ trợ cán bộ các Ủy ban của Quốc hội trong việc nâng cao và áp dụng kỹ năng về lồng ghép giới trong công tác

Đầu ra 2570: Hỗ trợ cán bộ pháp chế, tư pháp ở trung ương và địa phương trong việc xây dựng kỹ năng phân tích bình đẳng giới, kỹ năng soạn thảo và áp dụng các kỹ năng trong công tác

Đầu ra 2580: Hỗ trợ liên ngành để thiết lập nhóm công tác bình đẳng giới về chính sách và soạn thảo

Hợp phần 3:

Đầu ra 3140: Hỗ trợ tập huấn đánh giá và thẩm định, trong đó có tập huấn về hậu kiểm hiệu quả (bao gồm các quy trình cụ thể để đảm bảo tính hợp pháp)

Đầu ra 3150: Hỗ trợ xây dựng Sổ tay soạn thảo (bao gồm các tài liệu cụ thể về lồng ghép bình đẳng giới để hỗ trợ quá trình soạn thảo)

Đầu ra 3370: Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ soạn thảo trong việc áp dụng cách tiếp cận nhạy cảm giới và sử dụng ngôn ngữ cân bằng giới (Tiếng Việt) khi soạn thảo

Đầu ra 3620: Hỗ trợ cán bộ soạn thảo tham gia thiết kế câu hỏi hướng dẫn soạn thảo nhằm làm rõ mục đích chính sách (bao gồm phân tích nguyên nhân và nghi vấn)

Hợp phần 4:

Đầu ra 4510: Thành lập các mạng lưới hỗ trợ chuyên môn cho các nhà hoạch định chính sách và chuyên gia soạn thảo luật (đặc biệt chú ý đến bình đẳng giới)

Đầu ra 4660: Xây dựng bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới chuyên biệt cho từng ngành thuộc trách nhiệm quản lý của đối tác (ví dụ: bình đẳng giới trong ngân sách, yêu cầu thống kê phân tách)

2. Nền tảng, cơ sở cho các hoạt động về bình đẳng giới bổ sung trong Giai đoạn 2 của dự án hướng tới Quốc hội và cán bộ soạn thảo

2.1. Thông tin chung về Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội

Dự án NLD hiểu rằng Quốc hội đóng vai trò then chốt để có thể đạt được mục tiêu bình đẳng giới bền vững trong công tác xây dựng pháp luật ở Việt Nam. Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành cũng được kì vọng có thể đáp ứng các yêu cầu của Quốc hội thông qua hoạt động hỗ trợ công tác hoạch định chính sách cho cán bộ và đại biểu Quốc hội. Trong tương lai gần, vai trò của Quốc hội và các đại biểu, cán bộ nữ thuộc các Ủy ban của Quốc hội trong hoạt động xây dựng pháp luật có khả năng sẽ thu hút được nhiều mối quan tâm.

Luật Tổ chức Quốc hội được thông qua vào ngày 20 tháng 11 năm 2014 đã quy định cụ thể vai trò và chức năng của Quốc hội. Chương I của Luật bao gồm 7 điều liên quan cụ thể tới sự tiến bộ của phụ nữ và là cơ hội cho sự tham gia của dự án NLD vào một số khía cạnh trong hoạt động của Quốc hội. Dự án NLD sẽ theo dõi sự thi hành của luật này trong thực tế cũng như các luật khác để đảm bảo việc tuân thủ các nghĩa vụ về giới, xem xét các phát hiện nhằm xây dựng Kế hoạch Bình Đẳng giới và cung cấp cơ sở cho các hỗ trợ thông qua hoặc cùng với các đối tác.

Điều 76 về quyền và nghĩa vụ của UBCVĐXH liệt kê các nhiệm vụ chung và cụ thể của Ủy ban trong việc thẩm tra về giới và lồng ghép bình đẳng giới trong các dự án luật, pháp lệnh, và nghị quyết trình Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các quyền được nêu trong Điều 76 chưa quy định rõ các loại văn bản pháp luật được trình lên UBCVĐXH và từ ngữ sử dụng cũng chỉ đề cập các bộ ngành quản lý về xã hội mà không đề cập tới các bộ ngành quản lý về kinh tế, tài chính và môi trường. Điều này tạo ra quan ngại đối với mục tiêu của quy định, cụ thể là UBCVĐXH chỉ thẩm tra các dự thảo có nội dung bình đẳng giới rõ ràng. Một vấn đề khác là những quy định khác trong luật cũng hầu như không đề cập đến trách nhiệm liên quan tới lồng ghép bình đẳng giới của Ủy ban. Kinh nghiệm từ Canada cho thấy chính sách và các dự thảo văn bản luật có thể hàm chứa những nội dung về bình đẳng giới tiềm ẩn hoặc chưa được công nhận, do đó, việc thực hiện đánh giá, phân tích giới trong hoạt động xây dựng các chính sách và dự thảo pháp luật là rất cấp bách.

2.2. Sự tham gia của phụ nữ vào Quốc hội

Việt Nam đặc biệt quan tâm tới vấn đề Bình đẳng giới và đã có những bước tiến lớn trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống của phụ nữ, nhưng tỷ lệ phụ nữ trong các vị trí chức vụ do nhân dân bầu thì lại giảm đi và chỉ đạt mức 24% trong Quốc hội hiện nay, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 30% mà Mặt trận Tổ quốc và Ban bầu cử trung ương đặt ra cho giai đoạn 2011-2015 và 35% cho giai đoạn 2016-2020. Một nghiên cứu gần đây của Paul Schuler, UCSD, phát hiện ra những lý do cho việc này là vì tỷ lệ đại diện nữ được bầu bị giảm. Nghiên cứu của ông cho thấy rằng các ứng cử viên nữ cũng không được cơ cấu tỷ lệ ngang bằng như nam giới. Cụ thể là số ghế dành cho các ứng cử viên nam là 60% và 40% còn lại dành cho phụ nữ. Ông cũng chỉ ra một điều khá ngạc nhiên là có quá ít thông tin về các hành vi của các đại biểu nữ trong Quốc hội.

Phụ nữ cũng thường ít được giữ vị trí lãnh đạo trong lĩnh vực công. Báo cáo mới đây của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ ra rằng phụ nữ rất ít được giữ các chức vụ như Bộ trưởng, Thứ trưởng, Cục trưởng, Phó cục trưởng, Bí thư hay Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc các chức vụ tương đương.

Báo cáo của UNDP cho rằng, trong Quốc hội, Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban Thường vụ hoặc các Ủy ban khác của Quốc hội có quyền lực rất lớn và phụ nữ thường có vai trò ít hơn khi chủ yếu các lãnh đạo của Quốc hội là nam giới.

Nhìn vào thành phần của các Ủy ban có thể thấy phụ nữ ít có mặt trong các Ủy ban về kinh tế, pháp luật, tư pháp. Hơn thế, tại các Ủy ban có sự tham gia của nhiều nữ đại biểu như Ủy ban các vấn đề xã hội, Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh thiếu niên nhi đồng và Ủy ban dân tộc thì phụ nữ cũng ít giữ vị trí lãnh đạo hơn nam giới.

Những thảo luận gần đây về tác động của việc lồng ghép bình đẳng giới trong Quốc hội đề cập đến chủ đề 'Quốc hội/ngị viện hưởng ứng vấn đề giới' nhưng tìm hiểu và nghiên cứu về tác động của phụ nữ trong cơ quan lập pháp, thì ở hầu hết các nơi, dù là phương Tây, châu Phi hay Mỹ và Mỹ Latin, là không thể kết luận hoặc có mâu thuẫn. Với thực tế là thể chế chính trị của Việt Nam khác với các nước, trong đó nghiên cứu đã được thực hiện cho thấy một cách tiếp cận độc đáo đối với vấn đề bình đẳng giới trong Quốc hội.

2.3. Nâng cao năng lực cho các đại biểu và cán bộ của Quốc hội: Cơ hội học hỏi cho Đại biểu nữ và cán bộ của các Ủy ban

Dự án NLD đề xuất xây dựng một chương trình nâng cao năng lực cho các cán bộ của Ủy ban Pháp luật, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội và các cơ quan liên quan khác trong hoạt động xây dựng pháp luật. Các hoạt động ban đầu nhiều khả năng sẽ tập trung vào các nữ thành viên vì theo thực tế tại Việt Nam hiện nay số đại biểu Quốc hội là nữ đang thiếu so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang nỗ lực tìm kiếm các nam đại biểu tiềm năng quan tâm đến nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực về lồng ghép bình đẳng giới. Ủy ban các vấn đề xã hội (Vụ Bình đẳng giới) đã được Dự án mời gửi đề xuất liên quan đến nhóm hoạt động này. Dự án NLD sẽ xây dựng một chương trình hoạt động cho toàn bộ vòng đời dự án, tiếp thu được từ các cuộc thảo luận với nhóm nữ đại biểu Quốc hội và các cán bộ của Văn phòng Quốc hội và Ủy ban các Vấn đề xã hội của Quốc hội. Do từ năm 2016, Quốc hội sẽ bắt đầu nhiệm kỳ mới, các hoạt động này có thể được thực hiện sau đó.

Trong những năm gần đây các cuộc họp kín của nữ nghị sĩ quốc hội và nữ chính trị gia đã được tổ chức ở một số nước châu Á. Các cuộc họp kín thường tổ chức bên lề các hội nghị và là sự kết hợp nội dung chuyên đề dựa trên định hướng hoạt động và hỗ trợ đồng đẳng. Mặc dù hệ thống chính trị khác nhau nhưng thách thức và trở ngại đối với phụ nữ trong việc bầu đại biểu thì chủ yếu là giống nhau, ví dụ như trong việc cân bằng hỗ trợ và vận động cho phụ nữ nghèo và các vấn đề ủng hộ giới đối lập với lòng trung thành với đảng.

Ở Canada, ở cấp liên bang và cấp tỉnh, giới đã được lồng ghép trong toàn bộ chính sách của chính phủ và các quy trình lập pháp và có giá trị trong việc chia sẻ kinh nghiệm trong vài thập kỷ qua,

đặc biệt là khi vấn đề giới liên quan đến xây dựng chính sách và quy trình lập pháp ở cả Chính phủ và Quốc hội. Thăm quan nghiên cứu trong khu vực tiểu vùng và ở Canada (ở cấp Liên bang và các bang khác nhau như Quebec, Ontario và British Columbia) sẽ tạo điều kiện học hỏi lẫn nhau giữa hai nước. Việc tham gia vào các diễn đàn Nghị viện liên khu vực sẽ được dự án NLD tạo điều kiện.

3. Nhóm chuyên gia không chính thức của Ủy ban các vấn đề xã hội

Nhóm “chuyên gia không chính thức” bao gồm các chuyên gia cao cấp đã về hưu, đã từng giữ vai trò quan trọng hoặc có quan hệ với Quốc hội, Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và Chính phủ. UBCVĐXH nhận thấy giá trị của sự phối hợp của các chuyên gia do đó một nhóm chuyên gia tư vấn không chính thức đã được thành lập vào năm 2010, mục đích là để đưa ra ý kiến chuyên môn cho các dự thảo luật được gửi đến Ủy ban trước khi trình ra Quốc hội. Những chuyên gia này đều có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực và được mời đóng góp ý kiến và tư vấn về các khía cạnh liên quan đến bình đẳng giới, tác động của dự thảo luật đã trình lên UBCVĐXH để xem xét. Các chuyên gia này cung cấp chuyên môn cần thiết và làm việc trên cơ sở tự nguyện. Do thực trạng là Ủy ban Các vấn đề xã hội hiện đang thiếu hụt nghiêm trọng về nguồn lực cũng như chuyên môn cần thiết để thực hiện thẩm tra một cách đầy đủ yếu tố lồng ghép bình đẳng giới, sự tham gia hỗ trợ đắc lực của nhóm chuyên gia này đã giúp khắc phục phần nào thiếu sót này và được Ủy ban Các vấn đề xã hội đánh giá rất cao. Từ phía Dự án NLD sẽ nỗ lực tìm ra các phương thức để đảm bảo cách tiếp cận mang tính hệ thống cho nhóm chuyên gia này, để có thể đưa ra các phân tích về bình đẳng giới trong các dự thảo luật và thu hút sự tham gia của các thành viên trong nhóm vào việc xây dựng nhóm công tác bình đẳng giới và thiết kế chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ soạn thảo (như cố vấn, tư vấn, cán bộ đào tạo) có kiến thức về bình đẳng giới và có khả năng thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong công việc của mình.

Trước mắt, từ hai đến năm cán bộ phụ trách công tác xây dựng pháp luật của các cơ quan đối tác sẽ được lựa chọn để tập huấn phân tích chính sách và soạn thảo, bao gồm có phân tích giới và kỹ thuật soạn thảo trung tính giới.

Các thành viên nhóm “chuyên gia không chính thức” nói rằng họ sẵn sàng tham gia giảng dạy, tập huấn và NLD sẽ mời họ đưa ra ý kiến, đề xuất về cách thức điều phối vai trò của mình trong toàn bộ Kế hoạch Bình đẳng giới.

4. Bộ hoặc Ban bí thư về phụ nữ tại Việt Nam

Theo hiểu biết của chúng tôi tại thời điểm chuẩn bị Chiến lược Bình đẳng giới này, đề xuất thành lập Bộ phụ nữ đang được trình cho Bộ Chính trị xem xét. Mặc dù trong nội bộ Chính phủ có ý kiến cho rằng đề xuất sẽ không được thông qua, chúng tôi vẫn đặt vấn đề đó trong Kế hoạch này để nếu được thông qua thì NLD cũng sẵn sàng hợp tác. Canada là quốc gia có nhiều kinh nghiệm về một bộ máy chính quyền chuyên về phụ nữ ở cấp liên bang và tiểu bang, ngoài ra Canada cũng có nhiều kinh nghiệm về triển khai các dự án hỗ trợ xây dựng một cơ quan chuyên trách về các vấn đề của phụ nữ tại nhiều quốc gia trong đó có một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á. Nếu việc thành lập một cơ quan Nhà nước như vậy được thông qua, dự án NLD sẽ hỗ trợ thành lập, hoạt động, đặc biệt nhắm vào các khía cạnh có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng pháp luật.

5. Nhóm công tác Bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật (GEWG) tại Việt Nam

Quan sát của các chuyên gia Việt Nam và Canada trong dự án NLD cho thấy, Việt Nam dù đã có cơ sở pháp lý và cam kết thực hiện bình đẳng giới rất vững chắc, rất nhiều nỗ lực đã được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức đối với pháp luật quốc tế và trong nước về lồng ghép giới nhưng vẫn thiếu vắng một cơ chế phối hợp trong hệ thống pháp luật. Điều này đã làm cản trở những nỗ lực đảm bảo bình đẳng giới được xem xét đầy đủ trong quy trình hoạch định chính sách, soạn thảo và thông qua văn bản quy phạm pháp luật. Năng lực thể chế cho việc báo cáo, phân tích giới, thu thập dữ liệu và giám sát còn yếu, mâu thuẫn và thiếu tính hệ thống. Trách nhiệm phân tích và thẩm định lồng ghép giới được phân chia giữa nhiều chủ thể khác nhau trong hệ thống pháp luật, thậm chí trong cùng một Bộ. Thực tiễn tốt nhất theo chúng tôi là tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện rà soát các chính sách và dự thảo một cách tập trung nhằm đảm bảo sự gắn kết liên Bộ về vấn đề này. Do đó, việc hình thành Nhóm công tác bình đẳng giới liên Bộ, liên ngành trong xây dựng pháp luật thuộc Chính phủ đã được đề xuất để thực hiện hoạt động phối hợp phân tích và thẩm định giới trong văn bản và đưa ra kiến nghị trong quá trình xây dựng pháp luật.

Các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và hoạt động đào tạo của dự án NLD được thiết kế để có thể áp dụng các cách tiếp cận bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và pháp luật một cách có hệ thống, qua đó sẽ thúc đẩy việc thành lập nhóm công tác bình đẳng giới. Việc hình thành các nhóm phối hợp nội bộ giữa các phòng ban, các Bộ và các cơ quan về lồng ghép bình đẳng giới cũng sẽ đóng góp vào việc thành lập nhóm chuyên gia soạn thảo nòng cốt có kỹ năng về giới trong xây dựng pháp luật.

Các hoạt động trong các đầu ra WBS 2500, WBS 3200, 3100 và WBS 4900 của Bản mô tả công việc sẽ góp phần tạo điều kiện thành lập nhóm chuyên gia soạn thảo pháp luật và chuyên gia xây dựng chính sách có nhận thức và kỹ năng lồng ghép giới, nằm trong mục tiêu chung là đào tạo được các cán bộ soạn thảo và chuyên gia xây dựng chính sách chuyên nghiệp.

6. Các thực tiễn điển hình trong việc lồng ghép bình đẳng giới vào công tác xây dựng pháp luật

Chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau thường được xem là một phương tiện hiệu quả để chuyển giao kiến thức và xây dựng năng lực vì phương tiện này sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm có sẵn của các cá nhân và nhóm làm việc trong cùng một môi trường hay có cùng lợi ích. Điều này đặc biệt đúng dưới khía cạnh bình đẳng giới của dự án NLD do đối tượng được hưởng đến đều đã tham gia vào các khâu trong hoạt động xây dựng pháp luật, và đều có thể hưởng lợi từ việc học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp ở Canada và thế giới về những hiệu quả và các bước cần thiết để nâng cao năng lực thực hiện vai trò của mình trong hoạt động xây dựng pháp luật từ góc độ bình đẳng giới.

Dự án NLD sẽ hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo và trao đổi nhằm tạo điều kiện cho các đối tác, cán bộ của Văn phòng Quốc hội-Ủy ban các vấn đề xã hội và cán bộ soạn thảo và hoạch định chính sách học tập từ các kinh nghiệm tốt của các cơ quan hành chính và lập pháp trên thế giới, trên

cơ sở đó đúc rút kinh nghiệm để thực hiện lồng ghép giới trong hệ thống pháp luật sao cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

Các ví dụ về thực tiễn tốt nhất và hiệu quả của lồng ghép giới trong hoạt động xây dựng pháp luật được rút ra chủ yếu từ kinh nghiệm của Canada và các quốc gia trong khu vực và sẽ được trình bày bởi các chuyên gia đã tham gia trực tiếp và đóng góp kinh nghiệm vào các thực tiễn đó. Các kinh nghiệm trước đó của Dự án Hỗ trợ Thực hiện Chính sách Canada – Việt Nam có thể hướng dẫn CEA và các đối tác Việt Nam trong việc lựa chọn các chủ đề bao gồm:

- Các bước lồng ghép bình đẳng giới trong hệ thống xây dựng pháp luật ở Canada gồm tổng quan quy trình xây dựng luật và chính sách
- Góc nhìn của Nghị viên Canada về cách xây dựng hỗ trợ cho nghị viện và các tổ chức khác về lồng ghép bình đẳng giới
- Kinh nghiệm của Hội đồng Bình đẳng giới ở Serbia trong việc thực hiện một dự án của Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) liên quan đến các khía cạnh trong xây dựng pháp luật
- Việc áp dụng phân tích trên cơ sở giới và xây dựng công cụ phân tích giới của Chính phủ liên bang Canada
- Xây dựng công cụ lập ngân sách trên cơ sở giới ở Canada
- Kinh nghiệm tổ chức các cuộc họp kín của cơ quan phụ nữ ở Đông Nam Á (Campuchia, Indonesia)
- Kinh nghiệm của Đoàn Luật gia Canada trong việc giải quyết các vấn đề bình đẳng giới trong hệ thống pháp luật ở Canada.

7. Các hoạt động sẽ thực hiện hoặc đề xuất trong năm 1 - giai đoạn 2 của dự án

Phù hợp với cách tiếp cận tổng quát về lồng ghép giới trong suốt dự án, tất cả các hoạt động của Dự án sẽ bao gồm khía cạnh giới. Điều này được thực hiện thông qua việc đảm bảo sự cân bằng về giới giữa các cán bộ tham gia, các chuyên gia, cố vấn. Ngoài ra việc tổ chức các buổi tập huấn và hội thảo cũng đòi hỏi có yếu tố nhạy cảm giới.

Trong nhiều trường hợp, nhu cầu tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới hoặc nhu cầu tập huấn về quy trình đảm bảo cơ chế giám sát hoạt động xây dựng pháp luật mang tính nhạy cảm giới được điều phối hiệu quả có thể phát sinh. Dự án NLD sẽ hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo và khóa tập huấn chuyên biệt mang tính liên bộ, ngành để xây dựng năng lực chuyên môn, đáp ứng các nhu cầu trên.

Trong Năm 1 thuộc Giai đoạn 2 của Dự án, các hoạt động sau sẽ được thực hiện:

1. Tiến hành xây dựng các tiêu chí lựa chọn để thành lập một nhóm cán bộ xây dựng chính sách và soạn thảo từ các vụ pháp chế của các bộ đối tác, trừ khi công tác xây dựng chính sách được thực hiện ở cơ quan khác. Các đối tác sẽ lựa chọn từ 2 đến 5 cán bộ có đủ năng lực để trở thành chuyên gia lồng ghép giới trong xây dựng và soạn thảo luật, cam kết tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực, giảng dạy, bao gồm các kỹ năng phân tích giới về phối hợp thông tin, kiến thức xây dựng chính

sách trong suốt vòng đời của dự án. Các đối tác cần cam kết cử các cán bộ đó tham gia tập huấn toàn thời gian. Hoạt động này được kì vọng sẽ thu hút được các cán bộ giàu kinh nghiệm về công tác lồng ghép giới trong xây dựng chính sách và luật.

2. Một tọa đàm sẽ được tổ chức cho các đối tác NLD và các cơ quan nhà nước có liên quan về giới để giúp các khách mời nắm bắt các quy trình và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật và làm quen với các kinh nghiệm tốt nhất của Canada và các nước trên thế giới. Trong tọa đàm, các chuyên gia của NLD sẽ đánh giá kiến thức và kinh nghiệm của người tham gia để lên kế hoạch cho các hoạt động nâng cao năng lực tiếp theo.
3. Các công cụ và tài liệu tập huấn sẽ được xây dựng hoặc điều chỉnh, bao gồm thử nghiệm và nâng cao chất lượng của một bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật thông qua một dự án thử nghiệm với các hoạt động đào tạo và xây dựng bộ tài liệu của NLD.
4. Một chương trình tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới khi xây dựng chính sách và soạn thảo sẽ được tổ chức, bao gồm kiểm tra các công cụ hoạt động so sánh để huy động sự tham gia vào các khía cạnh kĩ thuật trong quá trình xây dựng luật về bình đẳng giới và trình bày Phương pháp hoạt động giữa các nhà hoạch định chính sách và soạn thảo thông qua quy trình phối hợp và công cụ thực hiện bình đẳng giới. Chuyên gia lồng ghép giới từ Canada, các nước Đông Nam Á, Việt Nam sẽ được mời để chia sẻ thông tin về phân tích giới, các công cụ phân tích giới, làm việc với các đối tác nhằm đạt được kết quả và các bài học kinh nghiệm tốt nhất về lồng ghép giới trong xây dựng chính sách và pháp luật.
5. Một đánh giá về các nhu cầu cụ thể của các cơ quan thuộc Quốc Hội đối với tập huấn và hỗ trợ nhằm thực hiện vai trò của họ trong lồng ghép bình đẳng giới và thông qua các dự thảo luật.
6. Một hội thảo sẽ được tổ chức vào đầu Năm 2 của Giai đoạn 2 để mô tả các kết quả bước đầu của Kế hoạch bình đẳng giới của NLD. Khách mời sẽ bao gồm các cơ quan có trách nhiệm về bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật bao gồm các đối tác NLD, UBCVĐXH, Bộ LĐ-TB-XH, UNDP, UNWomen và các nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động về bình đẳng giới ở Việt Nam.

IX. QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG PHẠM VI DỰ ÁN NLD

Việc lồng ghép bình đẳng giới vào tất cả các khâu lập kế hoạch và thực hiện dự án, cũng như việc hỗ trợ các sáng kiến đặc biệt phối hợp với các cơ quan đối tác và các cơ quan chịu trách nhiệm về giới của Chính phủ nhằm lồng ghép giới và các thực tiễn điển hình trong hệ thống xây dựng pháp luật sẽ yêu cầu một cơ chế phối hợp và quản lý phù hợp và thống nhất trong Dự án NLD.

Nhóm công tác bình đẳng giới của dự án NLD gồm có các chuyên gia về giới quốc tế, chuyên gia về giới của Việt Nam, một cán bộ chương trình của dự án NLD tại Hà Nội và một chuyên gia bình đẳng giới của CBA hoặc MAG. Cùng với nhau, nhóm công tác bình đẳng giới sẽ đảm bảo các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động chính ở cả cấp chiến lược và cấp thực hiện sẽ được xem xét dưới góc độ nhạy cảm giới và nếu cần thiết, các chỉ số cụ thể về bình đẳng giới cũng sẽ được xây dựng.

Nhóm bình đẳng giới sẽ giám sát tất cả các hoạt động về giới và nhạy cảm giới mà dự án NLD hỗ trợ, với trách nhiệm cụ thể về nội dung và chất lượng của các hoạt động về giới. Điều quan trọng là phải huy động được sự tham gia của các chuyên gia về giới trong tất cả các khía cạnh xây dựng và quản lý dự án.

Chuyên gia quốc tế về giới là một phần không thể thiếu của nhóm quản lý dự án, thực hiện báo cáo kết quả đảm bảo bình đẳng giới với Giám đốc Dự án và làm việc trực tiếp với Giám đốc thường trú của Dự án. Chuyên gia giới sẽ xem xét kế hoạch hoạt động, các sáng kiến và cung cấp thông tin phản hồi đến nhóm quản lý dự án về các vấn đề lồng ghép giới. Công cụ của CBA để xử lý vấn đề bình đẳng giới trong thiết kế và kế hoạch hoạt động sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với dự án.

Để đảm bảo thực hiện đầy đủ Kế hoạch bình đẳng giới, các chuyên gia giới sẽ phối hợp với Cán bộ chương trình phụ trách các hoạt động bình đẳng giới của dự án NLD cũng như chuyên gia giới và luật của Việt Nam và chuyên gia về giới của Bộ Tổng chưởng lý Ontario thành lập nhóm công tác giới của dự án. Nhóm sẽ hội ý, thảo luận thường xuyên về hiện trạng và tiến độ thực hiện Chiến lược bình đẳng giới, rút ra bài học kinh nghiệm và có những điều chỉnh cần thiết. Tài liệu hướng dẫn phát triển về bình đẳng giới của Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada sẽ được sử dụng trong lập kế hoạch và thực hiện các sáng kiến bình đẳng giới cũng như hướng dẫn Dự án NLD trong việc lồng ghép bình đẳng giới trong tất cả các khía cạnh của việc thực hiện, quản lý và báo cáo kết quả của Dự án.

Phụ lục 1

Danh sách cá nhân, tổ chức được tham vấn

- Bà Hà Thị Thanh Vân, Học viện Phụ nữ Việt Nam, với tư cách là chuyên gia về giới tại Việt Nam của dự án NLD;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chuyên viên
- Bộ Công Thương: Bà Trần Đỗ Quyên, Phó vụ trưởng Vụ Pháp chế và Bà Lại Thu Hương, chuyên viên Vụ Pháp chế
- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Học viện Phụ nữ: Bà Hà Thị Thanh Vân, Phó Giám đốc Học viện Phụ nữ và các cán bộ phụ trách
- Bộ Tư pháp: Ông Trần Văn Quảng, nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và các chuyên viên; Ông Đỗ Đình Lương, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.
- Bộ Tư pháp: Ông Lê Tiến Châu, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và chuyên viên;
- Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý: TS. Nguyễn Văn Cương và chuyên viên
- Bộ Tài chính: Ông Đặng Công Khôi, Vụ phó Vụ Pháp chế và các chuyên viên từ các phòng các nhau của Vụ
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Ông Hà Đình Bồn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và các chuyên viên
- Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc Hội: Bà Nguyễn Thanh Trà, Phó vụ trưởng Vụ các vấn đề xã hội
- DFATD: Bà Victoria Sutherland, Bà Vũ Thị Yến Bà Hiền - Cố vấn về giới
- UNDP: Bà Lê Thị Nam Hương, Cán bộ chương trình, Bộ phận Quản trị nhà nước
- UN Women: Bà Shoko Ishikawa, Đại diện quốc gia, Bà Thúy, Cán bộ chương trình
- Ông John Bentley, dự án US STAR trước đây
- Ông Vũ Ngọc Bình, Tư vấn của Ngân hàng thế giới và Liên hợp quốc về quyền con người và bình đẳng giới (nguyên cán bộ cơ quan phụ nữ Liên hợp quốc UN Women)
- Nhóm tư vấn không chính thức: Ông Lương Phan Cự, nguyên đại biểu Quốc hội khóa 11, 12; Bà Trần Thị Mai Hương, chuyên gia về giới của NCFAW trước đây
- Nhóm hành động giới: trao đổi trong hội thảo về Phụ nữ trong Quốc hội
- Trao đổi trong các hội thảo về dự thảo Luật ban hành văn bản pháp luật của dự án NLD/Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
- Thảo luận nội bộ với đại diện các đối tác Canada của dự án NLD và Giám đốc dự án, Giám đốc thường trú của Dự án và các cán bộ dự án tại văn phòng Hà Nội

Phụ lục 2

BẢNG MÔ TẢ CÔNG VIỆC (WORK BREAKDOWN STRUCTURE – WBS)

Phụ lục 3

Cơ sở pháp lý cho việc lồng ghép bình đẳng giới tại Việt Nam

- 1.1. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thông qua năm 2004 (đối với địa phương) và năm 2008 (đối với Trung ương) là một trong những bước đi đầu tiên nhằm cải cách khuôn khổ pháp lý để điều chỉnh sự phân công và ủy quyền giữa các chủ thể khi xây dựng văn bản pháp luật. Thông qua hỗ trợ đổi mới quá trình xây dựng chính sách và pháp luật của Việt Nam, Dự án Phát triển lập pháp quốc gia (NLD) sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng một khuôn khổ pháp lý vững chắc, hiệu quả, minh bạch, phản ánh nhu cầu của công dân Việt Nam và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách công bằng.
- 1.2. Nghị quyết 11-NQ/TW (2007) của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- 1.3. Việc ban hành Luật Bình đẳng giới (2006) và việc ban hành các Chỉ thị, Nghị định và Quyết định sau đó đã dẫn đến sự ra đời của Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 phê duyệt Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.
- 1.4. Luật Bình đẳng giới có ba điều khoản quy định việc lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật:
 - Điều 20: Bảo đảm các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật
 - Điều 21: Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
 - Điều 22: Thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới
- 1.5. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2008) cũng đưa ra định hướng:
 - Điều 47: Ủy ban về các vấn đề xã hội có trách nhiệm tham gia thẩm tra việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do cơ quan khác của Quốc hội chủ trì thẩm tra khi dự án, dự thảo đó có nội dung liên quan đến bình đẳng giới.
- 1.6. Việt Nam phê chuẩn Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với Phụ nữ (CEDAW) năm 1982, theo đó đồng ý rằng quy trình lập pháp phải đảm bảo mọi luật hiện hành và luật mới không có quy định nào xung đột với quy định của Công ước.
- 1.7. Nghị định số 70/2008/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành các Điều 8, 9, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 Luật Bình đẳng giới (2006), đưa ra các quy định chung và trách nhiệm cụ thể của Bộ LĐ-TB-XH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, vụ pháp chế các bộ ngành và cơ quan khác.
- 1.8. Luật tổ chức quốc hội đưa ra một số quy định về lồng ghép bình đẳng giới, đặc biệt tại điều 76 về vai trò của Ủy ban các vấn đề xã hội.

1.9. Thông tư số 17 về lồng ghép bình đẳng giới trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật", ban hành bởi Bộ trưởng Bộ Tư pháp vào ngày 13 tháng 8 năm 2014 theo quy định của Luật Bình đẳng giới 2006, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 và các Nghị định hướng dẫn. Thông tư này có một số quy định như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra trong việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Mục đích lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) là một biện pháp để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù của mỗi giới; tạo cơ hội phát triển như nhau cho nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ.

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới được thực hiện trong toàn bộ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
2. Bảo đảm không làm phát sinh bất bình đẳng giới, bảo đảm quyền của mỗi giới trong nội dung, trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định.
3. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan lao động, thương binh và xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm báo cáo thống kê về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hằng năm báo cáo số lượng, tỷ lệ văn bản được lồng ghép vấn đề bình đẳng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

Phụ lục 4

Nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước Việt Nam về lồng ghép bình đẳng giới

Nghị định số 70/2008/NĐ-CP và Nghị định 20/2008/NĐ-CP quy định chi tiết về việc thực hiện một số điều của Luật Bình đẳng giới.

1. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về bình đẳng giới

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bình đẳng giới.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước.
- Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, biện pháp đó.
- Tham gia đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm - pháp luật.
- Hướng dẫn hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tổ chức hoạt động của các cơ quan, tổ chức.
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới.
- Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực bình đẳng giới.
- Sơ kết, tổng kết, báo cáo, đánh giá hàng năm và theo định kỳ về tình hình thực hiện bình đẳng giới trong phạm vi cả nước.
- Thống kê và công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện hợp tác quốc tế về bình đẳng giới trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; đề xuất việc ký kết, gia nhập điều ước quốc tế về bình đẳng giới và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về bình đẳng giới mà Việt Nam là thành viên.

3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong ngành, lĩnh vực phụ trách.

4. Phối hợp trong việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được phân công.
- Bộ tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:
 - Dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
 - Dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan khác, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội mà Chính phủ có trách nhiệm tham gia ý kiến;
 - Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp;

5. Phối hợp trong việc thống kê, thu thập, cung cấp thông tin, số liệu về giới và bình đẳng giới:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành chỉ số phát triển giới của quốc gia, tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước; hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc thu thập, tổng hợp số liệu thống kê về giới thuộc hệ thống chỉ tiêu quốc gia và tính toán chỉ số phát triển về giới của quốc gia.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thu thập và tổng hợp thông tin, số liệu về bình đẳng giới; cung cấp thông tin, số liệu về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật.
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các tiêu chí phân loại theo giới tính trong chỉ tiêu thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; tổ chức việc thống kê, thu thập thông tin, số liệu và báo cáo về tình hình thực hiện bình đẳng giới

thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia các hoạt động quản lý nhà nước về bình đẳng giới như sau:
 - Nghiên cứu, tiếp thu các phản biện xã hội của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp đối với chính sách, pháp luật về bình đẳng giới;
 - Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp thu thập ý kiến về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới để kịp thời giải quyết; Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ góp phần thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới.
 - Phối hợp truyền truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về giới và các kỹ năng của các hoạt động bình đẳng giới: tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ cũng như đóng góp để đạt được các mục tiêu về bình đẳng giới.

Phụ lục 5

Lồng ghép giới trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật

Kinh nghiệm của Canada

Bộ Tổng chương lý bang Ontario, Canada, Tháng 3 năm 2014

Lồng ghép giới là quá trình đánh giá sự tương quan giữa nữ giới và nam giới trong bất kì hoạt động nào, bao gồm chính sách, chương trình và văn bản pháp luật. Nó đòi hỏi nhận thức được tầm quan trọng của các trải nghiệm sống đa dạng và thực tế của cả nữ giới và nam giới, thúc đẩy việc đại diện và tham gia bình đẳng của nữ giới và nam giới trong quá trình đưa ra quyết sách của chính phủ. Mục tiêu của lồng ghép giới là đạt được bình đẳng giới thông qua việc đảm bảo rằng các hoạt động được đề xuất sẽ đem lại các kết quả công bằng cho cả nữ giới và nam giới, trẻ em nam và trẻ em nữ.

Tại Canada, lồng ghép giới được thực hiện qua công tác phân tích giới ở tất cả các bước của quá trình xây dựng chính sách, chương trình và văn bản pháp luật của chính phủ. Phân tích giới là một quá trình bắt buộc phải thực hiện và không tách biệt mỗi khi chính phủ xây dựng một sáng kiến. Lồng ghép bình đẳng giới là một phần không tách rời trong quá trình xây dựng chính sách và luật. Như các nước khác, kinh nghiệm của Canada về lồng ghép giới có nhiều bước thăng trầm. Hầu hết các tiến bộ trong việc thúc đẩy sự nhận thức về giới và nâng cao sự bình đẳng giữa nữ giới và nam giới đạt được thông qua các bước phát triển xen kẽ những động thái tụt hậu. Phân tích giới đòi hỏi sự thận trọng nhiều hơn và cam kết bền vững hơn để đạt được bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, luật và trong xã hội nói chung.

Bài viết này giới thiệu một cách ngắn gọn và tổng quát về kinh nghiệm của Canada trong lồng ghép giới và đề xuất một khung phân tích giới trong xây dựng chính sách và pháp luật.

Định nghĩa các thuật ngữ và khái niệm

i. Sự khác biệt giữa giới tính và giới

Để nắm bắt được lồng ghép giới và thúc đẩy bình đẳng giới, trước hết, phải hiểu được sự khác biệt giữa “giới tính” và “giới”. “Giới tính” chỉ sự khác biệt về thuộc tính sinh lý học giữa nam giới và nữ giới (ví dụ: “*chỉ phụ nữ mới có thể sinh con*”). Ngược lại, “giới” chỉ các thuộc tính xã hội và các cơ hội gắn với việc là nam hay nữ, và mối quan hệ giữa nam giới và nữ giới cũng như sự liên hệ giữa các nhóm nữ giới và nam giới khác nhau. Các thuộc tính, cơ hội và mối quan hệ được sinh ra, tiếp thu và truyền qua các thế hệ bằng quá trình xã hội hóa (ví dụ: quan niệm “*chỉ phụ nữ mới có thể chăm sóc con cái*” là một suy nghĩ máy móc, rập khuôn về giới phổ biến).

ii. Sự khác biệt giữa phân biệt đối xử công khai và phân biệt đối xử ngầm

Nâng cao bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và luật bao gồm giải quyết được sự phân biệt đối xử công khai và ngầm giữa nữ giới và nam giới. Phân biệt đối xử công khai là việc thực hiện một hành vi cố ý phân biệt các cá nhân dựa trên các thuộc tính của họ (ví dụ: “phụ nữ không nên đăng kí thi tuyển” trong một thông báo tuyển dụng).

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

Phân biệt đối xử ngầm là cách cư xử, các chính sách hay thực tiễn được áp dụng trong cơ cấu của một tổ chức mà có thể tạo ra hoặc duy trì tình trạng bất lợi cho các nhóm xác định. Đánh giá và giải quyết phân biệt đối xử ngầm rất phức tạp, vì kết quả của cách cư xử, các chính sách hay thực tiễn áp dụng lại có thể do không cố ý. Ví dụ, một chính sách chỉ tuyển người cao từ 1.7 m có thể dẫn đến sự phân biệt đối xử không công bằng đối với phụ nữ.

Các chính sách, chương trình và văn bản pháp luật phải rất thận trọng để không khắc sâu thêm các suy nghĩ rập khuôn và sự phân biệt đối xử ngầm giữa nữ và nam giới.

iii. Phân biệt giữa bình đẳng và công bằng

Cần có sự phân biệt rõ giữa bình đẳng và công bằng. Bình đẳng không có nghĩa là nam giới và nữ giới sẽ như nhau, nhưng quyền, trách nhiệm và cơ hội của nữ giới và nam giới sẽ không phụ thuộc vào việc họ sinh ra là nam hay nữ. Nâng cao sự bình đẳng đòi hỏi nhận thức được sự khác biệt giữa các cá nhân, thay vì chỉ đơn giản là đối xử mọi người một cách bình đẳng.

Lồng ghép giới đòi hỏi việc nhận thức được sự khác biệt. Điều này sẽ ảnh hưởng tới việc xây dựng chính sách, chương trình và luật. Ví dụ, nghiên cứu tại Canada cho thấy trẻ em gái học toán khác trẻ em nam. Các em gái học nhanh hơn nếu các khái niệm được giảng giải trong một bối cảnh và sau đó làm bài tập. Trẻ em nam học tốt hơn nếu làm nhiều bài tập hơn là học khái niệm. Các cách học và thể mạnh khác nhau đòi hỏi cách tiếp cận khác nhau.

iv. Sự khác biệt giữa cơ hội bình đẳng và kết quả công bằng

Lồng ghép các quan điểm giới vào quá trình xây dựng chính sách và soạn thảo pháp luật đòi hỏi sự thừa nhận rằng cuộc sống về mặt xã hội và mặt kinh tế của nam và nữ giới khác nhau, và cơ hội bình đẳng không đồng nghĩa với cách đối xử bình đẳng hoặc kết quả bình đẳng.

Kết quả công bằng thường được xem là bình đẳng thực chất, trái ngược với bình đẳng hình thức. Bình đẳng thực chất đòi hỏi các cơ quan, bao gồm chính phủ, thực hiện các bước đi cần thiết để chất lượng chính sách, chương trình và luật được cải thiện, đáp ứng được nhu cầu cụ thể của họ. Đôi khi bình đẳng thực chất sẽ bao gồm cả sự đối xử khác biệt với các nhóm khác biệt. Ví dụ, các chính sách, chương trình và luật tập trung vào nữ giới cần quan tâm đến các khía cạnh sinh lý, xã hội, chính trị, kinh tế và lịch sử của phụ nữ ở nơi làm việc, nhà và đời sống xã hội.

Những ảnh hưởng chính đến nhận thức về giới tại Canada

Các sự kiện quan trọng ảnh hưởng tới nhận thức về giới tại Canada bao gồm:

- **Đầu những năm 1900:** Phê chuẩn quyền bỏ phiếu của phụ nữ trong bầu cử Canada (1918); người phụ nữ đầu tiên được bầu (1921); năm 1929: phụ nữ được công nhận là “thể nhân” theo luật Canada.
- **Những năm 1960 – 1980:** “Làn sóng đầu tiên của phong trào bình quyền cho phụ nữ”: các nhóm phụ nữ tại cơ sở đấu tranh diện rộng trên tất cả các lĩnh vực xã hội, y tế, kinh tế và pháp luật, bao gồm:
 - gia tăng sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động có hưởng lương, đặt ra vấn đề về việc làm và bình đẳng trong thu nhập;

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- thay đổi chương trình giảng dạy của các trường để phản ánh sự thay đổi trong xã hội của người phụ nữ trên thực tế, bắt buộc phải mở rộng giáo dục và cơ hội nghề nghiệp cho phụ nữ.
 - lựa chọn sinh nữ và một loạt các vấn đề về sức khỏe của phụ nữ, bao gồm cả bạo lực với phụ nữ;
 - sự chấp nhận chia sẻ các trách nhiệm trong gia đình được nâng lên;
 - truyền thông và xã hội ngày càng thừa nhận các quyền của phụ nữ và các vấn đề về giới trong xã hội cũng được nhận thức ngày một cao;
 - các nghiên cứu về giới trên một loạt các lĩnh vực y tế, kinh tế, luật và giáo dục được thực hiện và
 - phản ứng về các vấn đề phụ nữ được báo cáo liên tục
- Các động thái của chính phủ, bao gồm:
 - Báo cáo của Ủy ban Hoàng gia về Địa vị của phụ nữ (1970);
 - Sự phát triển của các nghiên cứu, chương trình và dịch vụ của chính phủ tập trung vào phụ nữ, bao gồm các cơ quan điều phối ở trung ương như Ban thư ký về Tình trạng Phụ nữ Canada – một tổ chức chính phủ cấp liên bang và Tổng Cục Phụ nữ Ontario cũng như Hội đồng Tư vấn về tình trạng phụ nữ trên toàn đất nước;
 - Xây dựng các chiến dịch giáo dục công về việc làm và công bằng trong giáo dục, bạo lực gia đình và bạo lực với phụ nữ và
 - Tăng thêm ngân sách cho các dịch vụ tập trung vào phụ nữ cũng như các trung tâm dành cho phụ nữ
 - **Giữa những năm 1980:** Hiến pháp Canada được sửa đổi và Hiến chương về các Quyền và Quyền Tự do được ban hành
 - **Từ những năm 1990 đến nay:** Chính phủ quan ngại ngày càng sâu sắc với gánh nặng tài khóa và gánh nặng từ các chương trình xã hội.
 - **1995:** Chính phủ Canada thông qua một chính sách yêu cầu các bộ ngành phải tiến hành phân tích giới cho các chính sách, chương trình và văn bản pháp luật về sau, dựa trên Cương lĩnh hành động Bắc Kinh - Hội nghị về Phụ nữ của Liên hiệp quốc
 - **2015:** 24.7% thành viên của Nghị viện Canada là phụ nữ. Con số này cho thấy dù tỉ lệ phụ nữ được bầu vào nghị viện là cao nhất từ trước đến nay, nhưng cũng chỉ chiếm một nửa mức độ đại diện trong dân chúng. Tháng 1/2015, Ủy ban liên Nghị viện xếp Canada ở vị trí thứ 52 trong *Danh sách Phụ nữ tại các Nghị viện Quốc gia* – ngay trên Việt Nam với 24.3% tổng số Đại biểu Quốc hội là nữ (Vị trí thứ 54 thuộc về Ba Lan và Sudan).

Dù đã có rất nhiều tiến bộ, vẫn còn nhiều việc cần làm để giải quyết các thách thức đang tồn tại, nhằm đạt được bình đẳng giới tại Canada.

Nền tảng pháp lý về Bình đẳng giới tại Canada

Các nguyên tắc về bình đẳng đã được thiết lập trong nền tảng pháp lý của Canada. Hiến pháp Canada, đạo luật có giá trị pháp lý cao nhất của đất nước, bao gồm cả *Hiến chương về các Quyền và Quyền Tự do* (“Hiến chương”), bảo đảm quyền bình đẳng trong nhiều điều khoản và quy định cụ thể chính phủ không được phép phân biệt đối xử bất kỳ người dân nào dựa trên cơ sở sắc tộc, giới tính hay tuổi tác. Hiến chương quy định:

Điều 15(1): Mọi cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được bảo vệ bình đẳng và các quyền lợi bình đẳng theo pháp luật mà không có sự phân biệt đối xử và đặc biệt là không bị kỳ thị về sắc tộc, nguồn gốc dân tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, tuổi tác hay tình trạng không đủ năng lực về tinh thần và thể chất

(2) Khoản 1, không loại trừ bất kỳ luật, chương trình hay hoạt động nào có mục đích là cải thiện điều kiện cho những cá nhân hay nhóm bị thiệt thòi vì sắc tộc, nguồn gốc dân tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, tuổi tác hay việc không đủ năng lực về tinh thần và thể chất

và Điều 28: Dù có bất kỳ quy định nào tại Hiến chương này thì các quyền và quyền tự do được nêu tại Hiến chương đều được bảo đảm một cách bình đẳng cho nam giới và nữ giới.

Mục 15 và 28 của *Hiến chương* đã đưa ra một tiêu chuẩn chung về bình đẳng giới mà tất cả các cấp chính quyền tại Canada (liên bang, tỉnh bang và vùng lãnh thổ) phải tuân thủ. Các nhóm phụ nữ đã ủng hộ mạnh mẽ cho việc đưa những điều khoản cụ thể này vào *Hiến chương*.

Các Bộ Luật về quyền con người của liên bang và tỉnh bang có các quy định tương tự được áp dụng cho cả khối tư nhân và khối nhà nước (chính quyền công).

Các quy định về bình đẳng tại Hiến pháp là cơ sở pháp lý để phản bác lại các chương trình, chính sách và pháp luật của chính phủ nếu chúng không đem lại các kết quả bình đẳng cho cả nữ giới và nam giới. Các quyền bình đẳng nêu trong Hiến chương là cơ sở thúc đẩy chính phủ chủ động tiến hành rà soát các văn bản pháp quy, chương trình và chính sách trong khoảng giữa những năm 1980 để bảo đảm phù hợp với Hiến chương.

Các khiếu kiện tại các tòa án trong hơn 20 năm qua đã giúp mọi người hiểu hơn các quyền bình đẳng. Các tòa án Canada nói rằng bình đẳng là một kết quả và để đạt được kết quả đó, đôi khi cần phải đối xử với các nhóm hay các cá nhân theo các cách khác nhau. Các tòa cho rằng chỉ khi nào luật xem xét tới các hoàn cảnh cụ thể của phụ nữ thì lúc đó mới đạt được bình đẳng thực chất.

Mọi cấp chính quyền đều sẵn sàng rà soát các dự luật để đảm bảo rằng chúng đáp ứng được các yêu cầu pháp lý của *Hiến chương*.

Kinh nghiệm của Canada: Sử dụng các công cụ và đòn bẩy khác nhau

Các công cụ chính phủ có thể sử dụng để tăng khả năng đạt được mục tiêu bình đẳng giới:

- Luật và văn bản dưới luật
- Các chính sách, chương trình và dịch vụ của chính phủ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Chính sách thuế
- Chi phí vốn
- Chi tiền cho các cá nhân và tổ chức
- Nhận thức công chúng và giáo dục công cộng
- Nghiên cứu và chuyển giao kiến thức
- Điều phối
- Vai trò lãnh đạo

Theo đuổi một kế hoạch hành động cụ thể và mong muốn đạt được kết quả không nhất thiết phải sửa đổi luật hoặc văn bản dưới luật. Trong nhiều trường hợp, việc sửa đổi luật chỉ được tiến hành bên lề việc sửa đổi các chính sách, chương trình và dịch vụ. Đôi khi, tùy theo bản chất của vấn đề cần giải quyết, các công cụ hoặc sự kết hợp các công cụ khác nhau sẽ hiệu quả hơn. Ví dụ, các công cụ này có thể giúp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em với chất lượng và giá cả hợp lý. Chính phủ có thể lựa chọn các công cụ này để đạt được mục tiêu nhất định.

Phần tiếp theo tập trung vào việc lồng ghép một phân tích giới vào quá trình xây dựng và soạn thảo văn bản pháp luật. Khung phân tích này cũng có thể được chỉnh sửa trong quá trình xây dựng các chương trình, ngân sách của chính phủ và các sáng kiến khác.

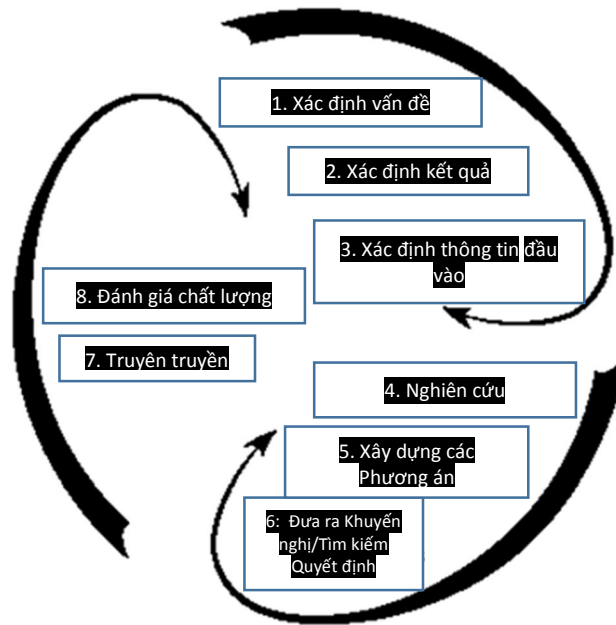
Kinh nghiệm của Canada: Phân tích giới

Tại Canada, lồng ghép giới được tiến hành bằng việc lồng ghép một phân tích giới vào quy trình xây dựng, thi hành và rà soát các chính sách và văn bản pháp luật.

Phân tích giới trong chính sách và văn bản pháp luật của chính phủ đảm bảo rằng chúng hiệu quả và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của mọi người dân. Thách thức khi phân tích giới là dự đoán được kết quả của các chương trình, chính sách và văn bản pháp luật, từ đó xác định được ảnh hưởng khác nhau của chúng đến nữ giới và nam giới và xây dựng các phương án phù hợp để các ảnh hưởng đó càng bình đẳng càng tốt.

Khung phân tích giới sau đây trong xây dựng chính sách và pháp luật được đề xuất bởi Ủy ban Tình trạng Phụ nữ Canada trong *Phân tích giới: Hướng dẫn xây dựng chính sách, Bản sửa đổi, 1998*

Xây dựng Chính sách/Chu kì Phân tích



Tám Bước Phân tích Giới

- Bước 1: Xác định, làm rõ và sàng lọc vấn đề
- Bước 2: Làm rõ các kết quả mong muốn đạt được
- Bước 3: Xác định Thông tin đầu vào: Thu thập Thông tin và Tham vấn
- Bước 4: Tiến hành Nghiên cứu
- Bước 5: Xây dựng và Phân tích các Phương án lựa chọn
- Bước 6: Đưa ra Khuyến nghị/Tìm kiếm Quyết định
- Bước 7: Tuyên truyền Chính sách
- Bước 8: Đánh giá Chất lượng của Phân tích

Bước 1: Xác định vấn đề

Làm rõ và mô tả vấn đề là việc quan trọng để xác định tại sao phải thực hiện một hoạt động và hoạt động nào là cần thiết

Các câu hỏi dưới đây được sử dụng để xác định vấn đề:

- Đây là vấn đề gì?
- Ai là người đưa ra vấn đề?
- Tại sao nó lại trở thành vấn đề?
- Tình trạng của bạn (giới tính, kinh nghiệm, giá trị, hoàn cảnh) ảnh hưởng thế nào đến cách bạn hiểu vấn đề?
- Đâu là nguyên nhân sâu xa?
- Vấn đề này có cần phân tích/xây dựng chính sách không?

Để đảm bảo một góc nhìn về giới trong xác định, làm rõ và sàng lọc vấn đề, cần chú ý:

- Xem xét các kinh nghiệm khác nhau của nữ giới và nam giới
- Xác định vấn đề có yếu tố liên quan đến cả nữ giới và nam giới. Các tổ chức phụ nữ và các nhà nghiên cứu nhận thức giới nhận định thế nào về vấn đề này? Mức độ tham gia của các nhóm nữ giới và nam giới bị ảnh hưởng trong quá trình xác định vấn đề?
- Làm thế nào để không tăng thêm các suy nghĩ rập khuôn máy móc về phụ nữ và sự phân biệt đối xử ngầm giữa nữ và nam
- Các chính sách, chương trình và pháp luật phải có tác động với cả nam và nữ
- Tuổi tác và các nhân tố khác làm thay đổi những kinh nghiệm khác nhau của nam giới và nữ giới (như thai sản, trách nhiệm làm cha mẹ, trợ cấp hưu trí, tuổi thọ)
- Các yếu tố cần xem xét đối với những phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (phụ nữ khuyết tật, người già)
- Công bằng là một vấn đề như thế nào trong chính sách. Ví dụ, có phải hiện nay nữ giới và nam giới nhận được lợi ích từ các chính sách ở các mức độ khác nhau? Bạn có mong muốn một chính sách cung cấp phương tiện để khắc phục sự bất bình đẳng giới/ hay phá vỡ rào cản này không?

Bước 2: Xác định kết quả

Một phân tích về các kết quả mong muốn và không mong muốn thường bao gồm việc kiểm tra xem chính sách đang phù hợp với hay cản trở các chính sách hay mục tiêu khác của chính phủ ở mức độ nào. Các chỉ số về kết quả, các quá trình giám sát, các đối tác khi xác định kết quả và trách nhiệm để đạt được kết quả thường được xem xét trong bước này.

Các câu hỏi dưới đây được sử dụng để xác định kết quả:

- Chính phủ mong muốn đạt được kết quả gì từ chính sách này?
- Các bên liên quan khác mong muốn đạt được kết quả gì từ chính sách này?
- Có thể đạt được kết quả này bằng cách khác chứ không phải bằng việc ban hành hoặc sửa đổi chính sách/luật mới? Có phải việc xây dựng chính sách/luật là cách tốt nhất để đạt được kết quả mong muốn?
- Các kết quả này phù hợp hoặc cản trở giá trị, mục tiêu hay chính sách của chính phủ như thế nào?
- Liệu có gây ra hậu quả hay phản ứng ngoài ý muốn hay không?

Để đảm bảo một góc nhìn giới trong xác định kết quả, cần xem xét:

- Các biện pháp khác nhau cần đem lại được các kết quả công bằng cho cả nam và nữ (việc đối xử giống hệt nhau lại không đảm bảo sự bình đẳng)
- Khi thực hiện chính sách, cần để ý tới các ảnh hưởng của giới để xác định các kết quả khác nhau

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Các kết quả kỳ vọng (từ chính phủ, cộng đồng, các bên liên quan) nên chú trọng tới cả nam và nữ; và các kỳ vọng không nên chứa đựng những suy nghĩ rập khuôn máy móc hay thành kiến
- Nếu tác động đối với nam và nữ khác nhau, cần xem xét các tác động đó một cách công bằng, không nên chỉ ưu tiên nam
- Bạn có thể cần xem xét các chỉ số kết quả khác nhau để đạt được kết quả khác nhau cho nam nữ; để cả nam và nữ thực hiện nhiệm vụ giám sát và đánh giá kết quả
- Các yếu tố đặc thù giới có thể thay đổi khả năng đạt được kết quả như thế nào; ví dụ tình trạng mang thai, quấy rối tại nơi làm việc, thiếu dịch vụ chăm sóc trẻ, chăm sóc người lớn tuổi... là những yếu tố mà nếu không được tính tới trong quá trình xây dựng chính sách sẽ làm giảm kết quả tích cực đạt được.

Bước 3: Xác định thông tin đầu vào (Thu thập thông tin và tham vấn)

Giai đoạn này trong xây dựng chính sách để làm rõ đang cần kiến thức nào, nguồn nào có thể cung cấp kiến thức ấy. Xác định thông tin đầu vào và thu thập thông tin đòi hỏi làm rõ được các nguồn dữ liệu sẵn có và liên quan, các đối tác khi thu thập và phân tích dữ liệu và các tham vấn có thể cần.

Các câu hỏi ở bước này:

- Chúng ta cần những thông tin gì về vấn đề này? Thông tin về vấn đề cơ bản? Thông tin về các giá trị có tác động tới vấn đề này?
- Cần những thông tin nào để đảm bảo mọi góc nhìn sẽ được cân nhắc đến? Ai sẽ là người tham gia vào việc xác định các thông tin cần thiết?
- Những nguồn thông tin nào sẵn có? Ai là đối tác để thu thập và cung cấp thông tin?
- Những nguồn thông tin sẵn có đã đầy đủ và thích hợp để hoạch định chính sách chưa? Có cần thêm những thông tin cơ bản gì nữa không?
- Có cần điều chỉnh phạm vi chính sách dựa trên sự sẵn có và tính phù hợp của thông tin không?

Để đảm bảo một góc nhìn giới trong bước này, cần xem xét:

- Dữ liệu tách biệt về giới thường không sẵn có, do đó cần tìm kiếm thông tin bằng kinh nghiệm vụ việc, từ dữ liệu hành chính hoặc nghiên cứu trực tiếp từ đầu để có được những dữ liệu đầu tiên về đặc thù giới. Dữ liệu tách biệt về giới được sắp xếp theo các tiêu chí kinh tế xã hội của nam và nữ, ví dụ, độ tuổi, sắc tộc, dân tộc, thu nhập v...v...
- Các thông tin liên quan đến các nhóm quyền lợi khác nhau (như nhóm người khuyết tật) cần được tách biệt theo giới
- Tích cực thu thập ý kiến cũng như khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và nhóm chuyên gia khi xem xét các vấn đề nhạy cảm. Áp dụng các biện pháp thích hợp để đảm bảo sự tham gia đầy đủ kể cả thay đổi quy trình tư vấn, hỗ trợ chăm sóc trẻ em để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của họ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Các nguồn dữ liệu truyền thống có sẵn thường không có các thông tin có giá trị và đầy đủ, các dữ liệu này có thể được thu thập thông qua các tổ chức phi chính phủ.
- Các tổ chức phụ nữ thường có nguồn lực hạn chế và chủ yếu phải dựa vào hoạt động tình nguyện. Việc trả lời các yêu cầu tham vấn thường mất nhiều thời gian vì kết luận phải được đưa ra trên cơ sở đồng thuận.

Bước 4: Tiến hành nghiên cứu

Các câu hỏi dưới đây được sử dụng khi nghiên cứu:

- Ai quyết định các câu hỏi nghiên cứu?
- Các câu hỏi nghiên cứu là gì?
- Những nhân tố nào ảnh hưởng đến việc xây dựng nghiên cứu
- Ai sẽ tham gia vào nghiên cứu và xây dựng nghiên cứu? Tham gia như thế nào?
- Phạm vi và tính chất của nghiên cứu được thiết kế có phù hợp với vấn đề của chính sách này không?
- (Những) phương pháp nào sẽ được sử dụng?
- Loại phân tích nào sẽ được thực hiện?

Để đảm bảo một góc nhìn giới trong bước này, cần xem xét:

- Cần nhìn nhận rằng những chính sách, chương trình và luật không giải quyết vấn đề giới có thể sẽ bỏ qua những thông tin và dữ liệu liên quan;
- Các câu hỏi nghiên cứu phải tham chiếu cụ thể đến cả nam và nữ nếu mục đích của nghiên cứu là để giải quyết các hoàn cảnh đặc biệt của họ
- Nghiên cứu phải được xây dựng theo cách tập hợp dữ liệu tách biệt về giới. Trong trường hợp tiến hành nghiên cứu thêm, cần tìm kiếm thêm các dữ liệu tách biệt về giới
- Một số phương pháp nghiên cứu có thể không phù hợp với các yêu cầu đặc biệt của phụ nữ hoặc nam giới (như vấn đề bảo mật cho phụ nữ có thể sẽ ảnh hưởng tới các phương pháp thu thập dữ liệu)
- Sử dụng các báo cáo, nghiên cứu, hướng dẫn có dùng phương pháp giới trong thiết kế nghiên cứu nhận thức về giới. Đây là một phần bộ công cụ nghiên cứu của bạn.

Bước 5: Xây dựng và phân tích các phương án lựa chọn

Tiếp theo việc nghiên cứu, cần xác định các phương án lựa chọn để giải quyết các vấn đề và phân tích điểm mạnh, yếu của chúng, các giảm thiểu điểm yếu. Mỗi quan hệ và khả năng tác động của các phương án lựa chọn đến các chính sách, chương trình và văn bản pháp luật cũng phải được nghiên cứu.

Các câu hỏi dưới đây được sử dụng để xây dựng và phân tích các phương án lựa chọn:

- Những phương án nào được đưa ra bằng dữ liệu/thông tin/nghiên cứu?

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Các phương án này liên quan trực tiếp như thế nào đến kết quả kỳ vọng được xác định ở bước trước?
- Các lựa chọn này phù hợp hay cản trở chính sách, chương trình, luật hiện tại như thế nào?
- Mỗi phương án có bao gồm một phương án thay thế “thực sự” cho chính phủ không?
- Mỗi phương án lựa chọn có tác động trực tiếp/ gián tiếp thế nào? Có kết quả ngoài ý muốn không?
- Những nhân tố nào sẽ ảnh hưởng tích cực/ tiêu cực đến mỗi lựa chọn?
- Ai sẽ thực hiện các phương án này? Nguồn lực nào cần có?

Để đảm bảo một góc nhìn giới trong bước này, cần xem xét:

- Cần xem xét những phương án này sẽ hỗ trợ bình đẳng giới, tránh phân biệt đối xử như thế nào hoặc chỉ ra sự bình đẳng giới ở đâu. Điều này cần được làm rõ khi phân tích chi phí/lợi ích của mỗi phương án lựa chọn.
- Hậu quả của việc không thông qua một phương án nhạy cảm giới là gì? Với phụ nữ? Với chính phủ?
- Bao gồm biện pháp đặc thù giới trong mỗi phương án lựa chọn;
- Hậu quả tài chính của mỗi phương án lựa chọn là gì – chi phí khi thực hiện và khi không thực hiện phương án này? Có chi phí nào bất cân xứng với phụ nữ và đàn ông không?
- Tìm kiếm quan điểm của cả phụ nữ và nam giới trong việc xây dựng các phương án lựa chọn và đánh giá chi phí, lợi ích của chúng, khả năng chấp nhận và tính thực tế.

Bước 6: Đưa ra khuyến nghị

Các câu hỏi dưới đây được sử dụng khi đưa ra khuyến nghị và đi đến quyết định:

- Ai sẽ tham gia vào việc lựa chọn các khuyến nghị?
- Khuyến nghị trên những cơ sở nào? Các giả thiết và giá trị nào được chứa đựng trong khuyến nghị đó?
- Cần những tài liệu nào để hỗ trợ cho khuyến nghị?
- Những khuyến nghị này có kết quả hay hạn chế gì ngoài ý muốn không (luật pháp, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường...)?
- Có cần xin thêm ý kiến cho khuyến nghị không? Xin ý kiến của ai?
- Những khía cạnh nào của môi trường chính sách tác động đến khuyến nghị (luật pháp, ưu tiên chiến lược của nhà nước, chính sách khác, góc nhìn hiện tại của cộng đồng, cam kết của chính phủ, v.v)

Để đảm bảo góc nhìn giới khi đưa ra khuyến nghị và đi đến quyết định, cần xem xét:

- Bình đẳng giới là một yếu tố quan trọng cần cân nhắc khi khuyến nghị các phương án lựa chọn
- Đảm bảo rằng các khuyến nghị được đưa ra không bao gồm các hạn chế pháp lý, kinh tế, xã hội hoặc văn hóa cho biện pháp bình đẳng giới trong đề xuất.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Những hậu quả khác nhau về giới và các chi phí xã hội-kinh tế của những hậu quả này sẽ được thông tin như thế nào tới những người có thẩm quyền quyết định;
- Giải thích tầm quan trọng của phương án đề xuất theo tinh thần cam kết bình đẳng giới của chính phủ và chỉ rõ khuyến nghị này hỗ trợ cho mục tiêu của chính phủ thế nào;
- Mô tả trong khuyến nghị các phương pháp sẽ được áp dụng để đảm bảo chính sách được thực hiện một cách nhạy cảm và bình đẳng giới
- Nếu phương án đề xuất tạo ra sự xung đột về giá trị, bạn sẽ giải trình đề xuất khuyến nghị như thế nào để đảm bảo quá trình đưa ra quyết định đều có nhạy cảm về giới.

Bước 7: Tuyên truyền chính sách

Tuyên truyền phương án được khuyến nghị hay lựa chọn đóng vai trò quan trọng trong việc thông qua và thi hành phương án đó. Các câu hỏi dưới đây được sử dụng khi đưa ra quyết định sẽ tuyên truyền một chính sách như thế nào:

- Thông điệp muốn tuyên truyền là gì?
- Chúng ta muốn tuyên truyền với ai?
- Những thông tin nào sẽ được tuyên truyền với mọi người? Bằng cách nào?
- Khi nào những thông tin được tuyên truyền?
- Ngôn ngữ và hình thức sử dụng thế nào?
- Phương pháp nào sẽ được thực hiện để tuyên truyền chính sách, chương trình và luật pháp với những người đã tham gia xây dựng nó?

Để đảm bảo góc nhìn giới khi đưa ra tuyên truyền chính sách, cần xem xét:

- Việc tuyên truyền thông điệp tới cả nam và nữ
- Thiết kế các chiến lược truyền thông, công cụ và diễn đàn hướng đến cả nam và nữ
- Làm sao để làm nổi bật những khía cạnh về giới của chính sách
- Sự tham gia và đóng góp của cả nam và nữ trong quá trình xây dựng và phân tích chính sách sẽ được công nhận và phổ biến ra sao?
- Làm sao để đảm bảo các ví dụ được đưa ra, ngôn ngữ và biểu tượng được sử dụng trong truyền thông sẽ đa dạng và phù hợp với nhận thức giới
- Lựa chọn hình thức, địa điểm và ngôn ngữ để cả nam giới và nữ giới đều có thể chấp nhận
- Có lợi ích gì cho các tổ chức phi chính phủ và các nhóm dân cư cơ sở khi họ tham gia vào tuyên truyền chính sách không? Họ sẽ tham gia như thế nào?

Bước 8: Đánh giá chất lượng của phân tích

Đánh giá là bước cuối cùng – và là một bước quan trọng trong xây dựng chính sách, chương trình và văn bản pháp luật. Các câu hỏi tiếp theo thường được hỏi khi đánh giá chất lượng của phân tích:

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Làm sao để biết chính sách, chương trình hay văn bản pháp luật có thích hợp và hiệu quả không?
- Ai sẽ đưa ra các tiêu chí đánh giá này?
- Cần đảm bảo chất lượng của chính sách như thế nào và đảm bảo với ai?
- Ai sẽ rà soát/phân tích chất lượng của chính sách? Đánh giá đó sẽ được báo cáo với ai? Ai sẽ báo cáo?

Để đảm bảo góc nhìn giới trong đánh giá chất lượng phân tích, cần xem xét:

- Lồng ghép các câu hỏi liên quan đến giới trong suốt quá trình phân tích;
- Làm rõ các hệ quả về giới trong bối cảnh của chính sách và những ưu tiên chính sách của chính phủ
- Trình bày rõ ràng các hệ quả về giới trong mỗi phương án lựa chọn và tại sao phương án được khuyến nghị lại hỗ trợ cho bình đẳng giới và thúc đẩy (không hạn chế) quyền tự chủ, cơ hội và sự tham gia của phụ nữ
- Chứng minh các luận điểm bằng những số liệu tách biệt theo giới có liên quan, đáng tin cậy hoặc bằng những thông tin từ nguồn thông tin đảm bảo
- Cân bằng thông tin này với sự xem xét phù hợp về môi trường chính sách như thông tin lịch sử, bối cảnh chính sách, thông tin so sánh của các nước/vùng lãnh thổ khác, thông tin dựa vào cộng đồng và các nghiên cứu
- Kết quả đánh giá có dẫn đến việc phải xem xét lại chính sách hay điều chỉnh chính sách hay không?

Phân tích giới trong Quy trình lập pháp

Trong giai đoạn lập kế hoạch chương trình, xây dựng và soạn thảo:

- Nhận ra những khác biệt giới và phân tích xem sự khác biệt nào dựa trên thực tế, sự khác biệt nào là những thành kiến hay định kiến xã hội cần khắc phục
- Xây dựng các chiến lược để tối đa hoá các lợi ích muốn đạt được từ các văn bản pháp luật cho cả nam và nữ
- Xem xét liệu có cần phải xây dựng các biện pháp điều chỉnh hay các sáng kiến đặc biệt hay không để bảo đảm văn bản đạt được các mục tiêu thích hợp cho cả nam và nữ
- Xem xét liệu các sáng kiến đặc biệt có thể gây ra các hệ quả tiêu cực không mong muốn cho nam hay nữ không

Tại giai đoạn thẩm định và thảo luận văn bản pháp quy:

- Tạo điều kiện cho những người tham gia thẩm định dự án luật được tiếp cận tới các nghiên cứu và phân tích về giới dẫn tới việc soạn thảo dự án luật
- Bảo đảm việc thiết kế quy trình tham vấn bao gồm các chuyên gia về giới, những phụ nữ và nam giới bị tác động bởi luật và người đại diện của họ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

- Giải thích các kết quả mong muốn của dự án luật trên tinh thần các cam kết của nhà nước về bình đẳng giới

Trong giai đoạn thực thi pháp luật:

- Xây dựng các chiến lược truyền thông nâng cao nhận thức về giới để bảo đảm rằng cả nam giới và phụ nữ đều nhận thức được về đạo luật và hiểu được tác động của nó
 - Các phương tiện truyền thông khác nhau sẽ tới với các đối tượng khác nhau. Ví dụ như phân phát tờ rơi về bạo lực gia đình trong các cửa hàng tạp hóa nơi phụ nữ hay mua sắm cũng như thông báo trên đài phát thanh, TV và các trang web có đối tượng hướng tới là cả nam và nữ
- Xây dựng các phương pháp nhằm bảo đảm rằng chính sách được thực hiện theo cách nhạy cảm về giới và công bằng về giới
 - Có thể xây dựng tài liệu thử nghiệm cho người sử dụng lao động và các tổ chức công đoàn để họ đào tạo nhân viên của mình tại nơi làm việc về an toàn và quấy rối nơi công sở.
- Xây dựng các cơ chế thi hành nhạy cảm về giới để bảo đảm đạo luật được thi hành hiệu quả.

Khi giám sát và đánh giá tác động của văn bản pháp luật

- Đưa vào các câu hỏi liên quan tới giới
- Thu thập và phân tích các số liệu tách biệt theo giới
- Phân tích các dữ liệu cơ bản về giới của chính phủ thu thập cho các mục đích khác nhau
- Thu thập các thông tin định lượng từ những người thực hiện, phụ nữ và nam giới bị tác động bởi đạo luật hay các tổ chức của họ
- Cân nhắc các nguồn thông tin hay phương pháp đánh giá không chính thống
- Tìm kiếm các tác động giới mong muốn và không mong muốn
- Cân nhắc các yếu tố khác có thể cũng có tác động ảnh hưởng
- Cân nhắc liệu có cần thay đổi để đạt được tác động giới mong muốn không.

Các ví dụ từ Canada

Tăng cường bình đẳng giới đòi hỏi các cán bộ xây dựng chính sách và luật của chính phủ phải tham gia công tác phân tích một cách chủ động và cẩn trọng đối với các yếu tố xã hội và kinh tế tác động đến nữ giới và nam giới theo các cách khác nhau, để đảm bảo rằng các hoạt động được đề xuất đã tính đến những khác biệt đó. Dưới đây là một số ví dụ của Canada về các chính sách, văn bản pháp luật và các sáng kiến khác để giải quyết những bất bình đẳng cố hữu vẫn đang tồn tại, có tính đến các trải nghiệm đặc biệt của cả hai giới.

Việc làm/Tiếp cận việc làm:

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

Nhiều công việc trước kia chỉ dành cho nam giới hoặc có những yêu cầu về thể chất mà phụ nữ khó đáp ứng được: ví dụ, phụ nữ không thể đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu về chiều cao hay cân nặng, do đó không đủ tiêu chuẩn làm cảnh sát hay lính cứu hỏa.

Toà án được yêu cầu xem xét liệu các tiêu chuẩn đó có phân biệt đối xử với phụ nữ hay không và kết luận của toà án là điều này phụ thuộc vào việc liệu phụ nữ hoặc các cá nhân khác có khả năng làm công việc đó hay không ngay cả khi họ không đáp ứng các tiêu chuẩn đã đề ra. Kết quả là nhiều phụ nữ đã vượt qua các bài kiểm tra liên quan đến công việc, do đó ngày càng có nhiều cảnh sát và lính cứu hỏa là nữ.

Pháp luật có tính bảo hộ ngăn cấm phụ nữ không được làm một số nghề (cảnh sát, cứu hỏa, quân sự) hay trong một số điều kiện nhất định đã được sửa đổi để quy định các điều kiện an toàn hơn cho tất cả người lao động và cho phép phụ nữ có nhiều cơ hội việc làm hơn.

Tiêu chuẩn việc làm, Thu nhập và các Quyền lợi:

Luật về Tiêu chuẩn làm việc và các giải thích luật liên quan được dịch ra nhiều ngôn ngữ, phân phát cho các cơ quan cộng đồng phục vụ người nhập cư và các buổi tuyên truyền thông tin được tổ chức cho những người trông trẻ tại gia chủ yếu là phụ nữ đến từ Philippines.

Pháp luật về công bằng tiền lương quy định rằng nam giới làm việc tại các ngành nghề có đông phụ nữ được hưởng lợi từ bất kỳ sự điều chỉnh nào về lương mà phụ nữ được hưởng tại ngành nghề đó (chăm sóc trẻ, y tá, giáo viên tiểu học).

Các quy định về nghỉ thai sản được sửa đổi nhằm cho phép các gia đình được quyết định bố hay mẹ sẽ đảm nhận trách nhiệm chăm sóc trẻ sơ sinh hay con nuôi. Ở Ontario, người phụ nữ được phép nghỉ 17 tuần thai sản và sau đó bố hoặc mẹ đưa trẻ sẽ được phép nghỉ tổng cộng 35 tuần để chăm sóc trẻ. Họ sẽ lựa chọn cùng nghỉ với nhau hoặc thay phiên nhau.

Bạo lực với Phụ nữ:

Cảnh sát sẽ truy tố những người đàn ông gây thương tích cho vợ mình thay vì yêu cầu người phụ nữ bị gây thương tích phải làm điều đó.

Những kẻ buôn bán người sẽ bị truy tố, nhưng những phụ nữ là nạn nhân sẽ được cung cấp dịch vụ và cho phép nộp đơn xin ở lại Canada ngay cả khi họ nhập cư Canada bất hợp pháp và bị buộc phải làm gái mại dâm.

Bên cạnh việc sửa đổi các văn bản pháp luật để giải quyết tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và triển khai các chiến dịch giáo dục công quan trọng giải quyết tình trạng này, ngân sách cho các dịch vụ hỗ trợ phụ nữ, đàn ông lạm dụng phụ nữ và những trẻ em phải chứng kiến cảnh bạo lực được tăng lên, cộng thêm các chương trình đặc biệt do tòa án khởi động để hỗ trợ các nạn nhân của bạo lực trong gia đình.

Kết luận

Các kinh nghiệm của Canada về lồng ghép giới được ghi nhận bằng các nỗ lực đồng bộ và tiến bộ khi nâng cao được chất lượng bình đẳng giới, bên cạnh nhiều khó khăn và thách thức. Bằng việc đưa phân tích giới vào quy trình xây dựng và rà soát các chính sách và văn bản pháp luật, các nhà hoạch định chính sách và luật của Canada đang phấn đấu giải quyết các khía cạnh khác nhau của

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

các vấn đề xã hội và vượt qua những trở ngại nhằm đạt được bình đẳng giữa nam và nữ, đồng thời để giải quyết được sự bất bình đẳng giữa các nhóm công dân. Khung phân tích giới được trình bày trong bài viết này đã được nâng cao tính ứng dụng và áp dụng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Chúng tôi hi vọng rằng khung phân tích đó sẽ tạo dựng một cơ sở có ích cho công tác xây dựng chính sách và pháp luật.

Chúng tôi đang cố gắng học hỏi kinh nghiệm và thành công từ các quốc gia khác. Chúng tôi đánh giá cao sự phối hợp và hợp tác giữa Canada và Việt Nam.

